

# DỰ ÁN CẢI TẠO CẢNH QUAN VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ VEN SÔNG ĐỒNG NAI, QUY MÔ 8,4HA TẠI PHƯỜNG QUYẾT THẮNG, THÀNH PHỐ BIÊN HÒA TỈNH ĐỒNG NAI - NHỮNG VẤN ĐỀ TÁC ĐỘNG CẦN LÀM RÕ

*Nhóm chuyên gia: TS. Vũ Ngọc Long, PGS. TS. Lê Anh Tuấn, TS. Đào Trọng Tứ, TS. Lê Xuân Thuyên, ThS. Nguyễn Thành Luân, Ncv Phạm Văn Miên, Ncv Lâm Đình Uy, ThS. Lâm Thu Sửu.*

## 1. Bối cảnh hình thành dự án, chính sách phát triển, và sự quan tâm lo lắng của cộng đồng.

### 1.1 Sông Đồng Nai với thành phố Biên Hòa

Sông Đồng Nai có chiều dài 610 km là hệ thống sông nội địa lớn thứ hai ở phía Nam



và đứng thứ ba toàn quốc trải rộng trên địa phận các tỉnh Lâm Đồng, Đắk Lắk, Đắk Nông, Bình Dương, Bình Phước, Long An, Tây Ninh, Bình Thuận, Đồng Nai và thành phố Hồ Chí Minh. Bắt nguồn từ phía Bắc Cao nguyên Lâm Viên (Lang Biang), Nam Trường Sơn, nơi có đỉnh cao 2287 m - BiDoup của tỉnh Lâm Đồng, con sông Đồng Nai chạy qua những vùng sinh thái cảnh quan đặc trưng, và là một phần quan trọng

của đồng bằng Nam Bộ. Diện tích lưu vực của hệ thống sông Đồng Nai có tổng 42.600 km<sup>2</sup> (tính đến Tp Biên Hòa là: 23.500 km<sup>2</sup>) phát triển mạnh đặc biệt về công nghiệp và đô thị, có nhu cầu sử dụng nước cao nhất trong khu vực. Hàng loạt các công trình thủy điện cũng như sự phát triển các khu công nghiệp với các nhà máy ven sông hay các công trình đô thị, trung tâm thương mại, hệ thống khách sạn 4-5 sao, cao ốc văn phòng và đô thị ven sông Đồng Nai như hiện nay đã gây ra những tác động tiêu cực đến môi trường thiên nhiên và xã hội trong lưu vực, đến nay vẫn là bài toán chưa có giải pháp tích cực để giảm thiểu.

Sông Đồng Nai đoạn chảy qua thành phố Biên Hòa nằm ở tọa độ 10°82'0"B 106°78'0"E chảy qua các phường Tam hiệp, Quyết Thắng, Hiệp Hòa, Bửu Long, Hòa Bình, Quang Vinh, Tân Phong, Long Bình Tân của thành phố Biên Hòa. Khi chảy qua thành phố Biên Hòa đến gần Đình thờ Phước Lư, dòng sông chia ra làm hai nhánh ôm trọn một dải đất sa bồi, đó chính là Cù lao Phố, nằm ở phía Đông-Nam của thành phố Biên Hòa. Với vị trí quan trọng đó sông Đồng Nai có ý nghĩa rất quan trọng với người dân thành phố Biên Hòa. Riêng khúc sông Đồng Nai chảy qua Tp Biên Hoà có chiều dài khoảng 4km trước đây còn có tên gọi là Sông Phố. Đây là cái tên gọi mà trong quá khứ đã trở nên gần gũi thân thương với những người dân Biên Hòa đang sinh sống định cư ven đôi bờ sông này. Trong ký ức và tình cảm thì người dân Biên Hòa vẫn còn đang nói về Sông Phố thật thơ mộng và trữ tình, với phong cảnh yên bình, thanh lặng lưu giữ những dấu tích của một thời lịch sử. Tp Biên Hoà đẹp và thơ mộng là nhờ có Sông Phố. Trong quy hoạch phát triển đô thị, đoạn sông này luôn luôn là một cảnh quan thiên nhiên đặc biệt để địa phương căn cứ vào đó để phát triển và bảo vệ môi trường sống.

Nhưng, ngày nay thành phố Biên Hòa cũng là một thành phố công nghiệp mà nước thải phát sinh từ các hoạt động công, nông nghiệp, nước thải sinh hoạt hầu hết đều được thải trực tiếp hay gián tiếp vào sông Đồng Nai. Vì vậy, Thành phố Biên Hòa cũng chính là một trong những khu vực có mức độ ảnh hưởng quan trọng nhất đến chất lượng nước sông Đồng Nai, đặc biệt là đoạn sông Đồng Nai chảy qua thành phố này. Tất cả những kế hoạch phát triển hay cải tạo cảnh quan ven Sông cần rất thận trọng xem xét theo tính chất lưu vực.

## **1.2 Quá trình chuẩn bị dự án, quy mô đầu tư và quan điểm của UBND Tỉnh Đồng Nai.**

Cùng với hồ chứa nước Trị An và hệ thống của 09 công trình đập thủy điện lớn nhỏ khác, với sự có mặt của các khu công nghiệp và chế xuất dày đặc ven sông vùng hạ lưu, có thể nói Đồng Nai là con sông đã bị quá tải và đang oằn mình gánh chịu nhiều áp lực nhất tại Việt Nam.

Để bảo vệ tài nguyên nước một *Đề án bảo vệ môi trường hệ thống lưu vực sông Đồng Nai* đã được phê duyệt vào cuối năm 2007. Một ủy ban bảo vệ môi trường lưu vực Sông Đồng Nai được chính phủ thành lập vào ngày 01 tháng 12 năm 2008. Đồng Nai là con sông chung mà các địa phương liên quan cùng nhau tham gia khai thác và bảo vệ theo hướng phát triển bền vững. Bất kỳ một dự án can thiệp nào có khả năng làm thay đổi dòng chảy trên thượng lưu đều có thể gây ra mối lo ngại cho các cộng đồng phía xung quanh và vùng hạ lưu. Đó là điều chắc chắn và ai cũng biết.

Chính vì lẽ đó, khi những âm thanh ồn ào của một đại công trường xây dựng đang ngày đêm vang lên, hàng ngàn tấn đá tảng đang vội vã đổ xuống lòng sông,...khiến cho một vùng ngã ba sông nơi có Cù lao Phố 300 năm lịch sử vốn rất thanh bình trước đây đã phải dậy sóng. Ngày nay với sự phát triển của công nghệ thông tin thì những gì đang xảy ra tại một khúc sông Đồng Nai, tp. Biên Hòa sẽ được cập nhật hàng ngày. Nhìn những tấm ảnh chụp

bằng vệ tinh từ trên cao xuống cho thấy một khu đất đá mới hình thành ven sông đã nhô hẳn ra bên ngoài như một khối u màu xám xịt nằm chình ình ngay cạnh Đình thờ Phước Lư cổ kính ven sông, lúc đó người ta mới thấy sự thật là dự án này đã đi quá xa hơn những gì mà chính quyền đã thông báo. Người ta “*buộc phải đưa tuyến kè ra xa bờ*” hay là người ta cần có đất để xây dựng “*khu đô thị mới hiện đại ven sông*”? Ban đầu, mục tiêu của dự án chỉ là nghiên cứu xây dựng một tuyến công trình xa bờ đảm bảo điều kiện ổn định tổng thể công trình, không làm thay đổi đáng kể thủy lực, tránh gây xói lở xấu diễn ra các khu vực lân cận. Ngoài ra, cũng sẽ đưa ra giải pháp công trình khả thi, có mỹ quan phù hợp với cộng đồng và môi trường cảnh quan của khu vực trung tâm thành phố Biên Hòa. Nhưng nay khi mà công trình đổ đất đá vôi vàng làm ngày làm đêm sắp hoàn thành, người ta mới giật mình vì thấy hình như dòng sông Đồng Nai đã bị lạm dụng. Nhiều ý kiến còn cho rằng dòng sông Đồng Nai sắp bị bức tử. Cộng đồng, cùng các nhà khoa học và báo chí truyền thông đã lên tiếng một cách quyết liệt.

Trước những vấn đề bức xúc nóng bỏng của dòng sông Đồng Nai, ngày 24/3/2015 UBND Tỉnh Đồng Nai đã ra thông cáo báo chí thông tin chính thức rõ ràng các nội dung chính về quá trình nghiên cứu và triển khai thực hiện dự án ***Cải tạo cảnh quan và phát triển đô thị ven sông Đồng Nai tại phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.***

Dựa trên cơ sở những thông tin chính thức mới được công bố của UBND Tỉnh Đồng Nai, có thể tóm tắt quá trình hình thành và xây dựng dự án nêu trên như sau:

- Hơn 15 năm trước đây, tỉnh Đồng Nai đã cho lập quy hoạch dự án một số đoạn bờ kè và công viên ven sông tại khu vực phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa. Tuy nhiên do chi phí bồi thường giải tỏa của các hộ dân đang sống ven sông là quá lớn cho nên một số dự án xây dựng bờ kè và công viên ven sông là không có tính khả thi.
- Ngày 16/12/1997, UBND Tỉnh Đồng Nai đã phê duyệt *quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 phường Quyết Thắng Tp. Biên Hòa (QĐ số 4646/QĐ-UBT)* theo định hướng cải tạo, phát triển khu vực bờ sông Đồng Nai thành khu cảnh quan ven sông chỉ bao gồm kè bảo vệ bờ sông; đường ven sông; công viên và các công trình bảo vệ bờ sông, nguồn nước, môi trường... nhằm khai thác cảnh quan ven sông, phục vụ lợi ích của người dân và góp phần phát triển kinh tế - xã hội địa phương.
- Tháng 01/2008, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Đồng Nai ký hợp đồng với Viện Khoa học thủy lợi Miền Nam để nghiên cứu và đánh giá tác động dòng chảy theo mục tiêu làm kè lấn sông nêu trên.
- Tháng 7/2008, Viện K.H Thủy lợi Miền Nam đã tiến hành khảo sát với các ***phương án lấn sông***. Tháng 12/2008 Viện Khoa học thủy lợi Miền Nam hoàn thành báo cáo đánh giá này. UBND tỉnh Đồng Nai cho rằng việc chỉnh trị bờ trái sông Đồng Nai nằm giữa cầu Hóa An và cầu Ghềnh theo các phương án lấn sông là không ảnh hưởng đến vùng dự án và khu vực lân cận.

- Ngày **16/6/2009** UBND tỉnh đã ban hành Quyết định 1669/QĐ-UBND phê duyệt Bản quy hoạch chi tiết phường Quyết Thắng đã được điều chỉnh - trong đó đã khoanh vùng tách riêng dự án kè lấn sông Đồng Nai và đất quy hoạch dự án cảnh quan bờ sông Đồng Nai.
- Tháng **3/2011** Công ty Toàn Thịnh Phát có văn bản đề nghị đầu tư dự án tại khu vực nêu trên. Đề nghị này đã nhận được sự ủng hộ chấp thuận chủ trương đầu tư của TTP cả 2 phía chính quyền UBND và Tỉnh Ủy Đồng Nai. (Văn bản số 666-CV/VPTU).
- Ngày **10/11/2011**: Mặc dù chưa có quyết định phê duyệt dự án, UBND tỉnh Đồng Nai vẫn ra văn bản số 7914/UBND- CNN thỏa thuận địa điểm cho Công ty Toàn Thịnh Phát thực hiện dự án “Cải tạo cảnh quan và phát triển đô thị ven sông Đồng Nai”, diện tích khoảng 8,4ha (sau đó được gia hạn hiệu lực tại Văn bản số 2763/UBND-ĐT ngày 04/4/2014 của UBND tỉnh).
- Ngày **06/12/2011** UBND phường Quyết Thắng đã tổ chức lấy ý kiến cộng đồng dân cư về phương án: *Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 dự án cải tạo cảnh quan và phát triển đô thị ven sông Đồng Nai tại phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa.*
- Ngày 13/9/2013, UBND tỉnh đã có quyết định số 2923/QĐ-UBND phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 dự án cải tạo cảnh quan và phát triển đô thị ven sông Đồng Nai tại phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa. Theo đó dự án có diện tích ban đầu lập quy hoạch là 15,0939 ha; trong đó khu vực hiện hữu, cải tạo là 4,7940 ha; khu vực đầu tư mới là 10,2999 ha (đã giới thiệu cho Công ty Toàn Thịnh Phát một khu có diện tích là 8,4ha); dân số trong khu vực dự kiến cải tạo có khoảng 650 - 700 người, còn trong khu phát triển mới là 2.300 - 2.350 người. Diện tích chiếm đất của các công trình xây dựng chiếm khoảng 15,4%; diện tích cây xanh (bao gồm cả cây xanh trồng các công trình) khoảng 18%; diện tích sân đường nội bộ và đậu xe khoảng 21%; còn lại khoảng 45,6% là đất giao thông công cộng. Quy hoạch sau khi được duyệt giao cho Sở Xây dựng, UBND thành phố Biên Hòa, UBND phường Quyết Thắng, và Công ty Toàn Thịnh Phát công bố công khai theo quy định.
- Ngày 27/5/2014, theo Quyết định số 1508/QĐ-UBND, Báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt chính thức.
- Ngày 21/07/2014 UBND tỉnh Đồng Nai đã ban hành Quyết định số 2230/QĐ-UBND về việc chấp thuận đầu tư dự án Cải tạo cảnh quan và phát triển đô thị ven sông Đồng Nai.
- Ngày **17-9-2014**, Công ty cổ phần đầu tư - kiến trúc - xây dựng Toàn Thịnh Phát (TTP) đã tổ chức lễ khởi công Dự án Cải tạo cảnh quan và phát triển đô thị ven sông Đồng Nai, đoạn từ Công viên Nguyễn Văn Trị đến cầu Rạch Cát (phường Quyết Thắng, TP.Biên Hòa). Đại diện lãnh đạo của UBND và Văn phòng Tỉnh Ủy Đồng Nai đã tham dự buổi lễ khởi công dự án này.
- Ngày **15/01/2015** , Dự án lấp sông đã được cấp Giấy phép xây dựng.

### 1.3 Quy mô quy hoạch và đầu tư

Để thực hiện dự án lấn sông Đồng Nai, Công ty TTP cần một lượng cát san lấp 460.000 khối, đá 120.000 – 130.000 khối, thực hiện kè mềm. Dự án sẽ triển khai xây dựng trong 9 năm, kinh phí đầu tư 2.200 tỷ đồng. Dự án phân bố hơn 1,3km chạy dài từ công viên Nguyễn Văn Trị đến cầu Rạch Cát, P.Quyết Thắng; có diện tích 8,4 ha nằm dọc sông Đồng Nai.

Dự án gồm 4 hạng mục chính gồm: Khu phố thương mại, tháp khách sạn, tháp văn phòng kết nối thương mại và một khu tháp 3 tầng kết nối với nhau là trung tâm thương mại – căn hộ.

Khu đất quy hoạch dự án chủ yếu là đất ngập nước (91,87 %) và 1 phần đất nằm trong dự án được thiết kế quy hoạch công viên bờ sông Đồng Nai. Tổng diện tích khu đất là 84,042 m<sup>2</sup> với các hạng mục đầu tư quy hoạch của dự án được tóm tắt trong bảng sau

Hạng mục		Diện tích m <sup>2</sup>	Trong đó
Đất ở	Chung cư	9.265	Diện tích mặt nước trên sông: 77.217
	Riêng lẻ	10.070	
Khách sạn 4-5 sao		4.324	
Khu thương mại, dịch vụ, văn phòng		6.177	
Đất cây xanh	Công viên	6.065	Diện tích trong quy hoạch cảnh quan bờ sông: 6.825
	Cảnh quan	1.622	
Đất giao thông		39.487	
Hành lang bảo vệ đường ống nước thành phố		253	
		<b>84.42</b>	

### 1.4 Bảng tiến độ hình thành dự án.

<b>16/12/1997</b>	Phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 phường Quyết Thắng Tp. Biên Hòa theo định hướng cải tạo, phát triển khu vực bờ sông Đồng Nai (đoạn qua khu trung tâm lịch sử của Tp (QĐ số 4646/QĐ-UBT).
<b>01/2008</b>	Viện Khoa học thủy lợi Miền Nam tiến hành đánh giá tác động dòng chảy theo mục tiêu dự án xây kè lấn sông.
<b>07-12/2008</b>	Viện KH Thủy lợi Miền Nam hoàn thành báo cáo đánh giá tác động dòng chảy.
<b>16/06/2009</b>	Quy hoạch chi tiết phường Quyết Thắng đã được điều chỉnh. (QĐ 1669/QĐ-UBND)
<b>01/12/2009</b>	Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động dòng chảy của Viện TLMN. (Quyết định số 3569/QĐ-UBND)
<b>03/2011</b>	Công ty Toàn Thịnh Phát gửi văn bản đề nghị đầu tư dự án.

<b>08/09/2011</b>	Thông nhất chủ trương đầu tư dự án do Công ty Toàn Thịnh Phát làm chủ đầu tư. (số 666-CV/VPTU - biên bản của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)
<b>10/11/2011</b>	Thỏa thuận địa điểm cho Công ty Toàn Thịnh Phát thực hiện dự án “Cải tạo cảnh quan và phát triển đô thị ven sông Đồng Nai”, diện tích khoảng 8,4ha (sau đó được gia hạn hiệu lực tại Văn bản số 2763/UBND-ĐT ngày 04/4/2014 của UBND tỉnh). (Văn bản số 7914/UBND- CNN)
<b>27/05/2014</b>	Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường (QĐ1508/QĐ-UBND)
<b>21/07/2014</b>	Chấp thuận đầu tư dự án Cải tạo cảnh quan và phát triển đô thị ven sông Đồng Nai. (Quyết định số 2230/QĐ-UBND)
<b>15/09/2014</b>	Giao đất cho TTP và cho thuê đất (Quyết định số 2827/QĐ-UBND);
<b>17/09/2014</b>	Khởi công Dự án Cải tạo cảnh quan và phát triển đô thị ven sông Đồng Nai (Công ty cổ phần đầu tư - kiến trúc - xây dựng Toàn Thịnh Phát -TTP)
<b>15/01/2015</b>	Dự án được cấp giấy phép xây dựng;
<b>27/03/2015</b>	UBND tỉnh Đồng Nai chấp thuận đề nghị của TTP tạm dừng thi công dự án “Cải tạo cảnh quan và phát triển đô thị ven sông Đồng Nai”.

## **1.5 Mối quan tâm và Sự tham gia của cộng đồng.**

### **1.5.1 Đi tìm bản chất của sự việc.**

Với quy mô đầu tư của dự án lấp sông nói trên, cùng với những thông tin của UBND Tỉnh Đồng Nai đã thông báo chính thức ngày 24/03/2015 qua các cơ quan truyền thông báo chí trong tỉnh cho thấy đây là một trong 4 dự án trọng điểm được UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt nhằm cải tạo cảnh quan môi trường và chỉnh trang đô thị, biến thành phố Biên Hòa trở thành thành phố hiện đại ven sông ngang tầm với các thành phố khác trong khu vực.

Khi một dự án đã có ý định lấp sông để vừa làm bờ kè bảo vệ bờ sông, làm công viên ven sông và vừa làm khu đô thị nhà ở ven sông nhằm khai thác hết cái lợi thể tuyệt đẹp của cảnh quan thiên nhiên ven sông... thì việc quyết định sẽ lấp ra sông bao nhiêu như thế nào thường được tính toán và lựa chọn cẩn thận, phân tích các kịch bản ngay cả với cái tên gọi của dự án như thế nào cho nó phù hợp?... cũng có rất nhiều điều cần tham luận, được làm rõ.

Trong vòng 12 năm, bản quy hoạch chi tiết 1/500 của P. Quyết Thắng đã 2 lần bổ sung, điều chỉnh nhưng so với mục tiêu ban đầu của phường, việc phát sinh ra thêm nhiều mục tiêu khác của chủ đầu tư cùng với UBND Tỉnh thì cuối cùng dự án chống sạt lở ổn định hai bên bờ sông Đồng Nai thành phố Biên Hòa đã trở thành một dự án đa mục tiêu được giải thích đó là do yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của một Phường Quyết Thắng mà thôi. Vào lúc này thì dự án đang bị tạm dừng lại. Muốn tiếp tục xây dựng thì cần phải giải quyết một số vấn đề khá nhạy cảm và phức tạp:

- i. làm sao cho hợp lý việc chủ trương xã hội hóa khi hình thành một khu đô thị ven sông với các cụm nhà phố thương mại, khách sạn cao tầng năm sao dự kiến sẽ nằm “hóng gió mát” ở trên phần diện tích kè mà bây giờ đã được chủ đầu tư đẩy ra xa bờ đến cả

100 m. Trong khi đó mức độ đầu tư và giá trị của khu đô thị này như thế nào, sẽ làm gì? thì đã được chủ đầu tư quảng cáo rất hấp dẫn đẹp đẽ để thu hút khách hàng mua căn hộ chung cư cao cấp, mua nền nhà ven sông .... mà không phải ai cũng có thể mua được những căn hộ này. Ai sẽ được hưởng lợi từ công trình này? Người dân vùng ven hay công ty TTP?

- ii. Làm sao để cho hiểu rõ là dự án này không phải là dự án lấp sông và chỉ là dự án cải tạo cảnh quan ven sông trong khi mà trong báo cáo ĐTM đã được ghi rất rõ là *“Khu đất quy hoạch dự án chủ yếu là đất ngập nước... bao gồm 77.217,0 m<sup>2</sup> mặt nước sông”* ?
- iii. Công trình lấp sông này nằm ngay trong đoạn phình ra của con sông, nằm ngay giữa ngã ba sông, trước cái “mũi tàu” của Cù lao Phố nơi được coi là nơi rất nhạy cảm về môi trường tự nhiên và xã hội. Chứng minh được là dự án khi làm xong, sẽ không có những tác động thay đổi dòng chảy, gây silt lở khu vực Cù lao Phố... là khó.
- iv. dự án thực hiện nằm hoàn toàn trên sông thuộc lưu vực sông Đồng Nai có ảnh hưởng đến 11 tỉnh, thành nên việc tác động đến con sông không chỉ đơn giản là đánh giá tác động dòng chảy mà còn phải xem xét đến các yếu tố môi trường, đến nhu cầu sử dụng nước của các địa phương hạ lưu... Vậy làm sao có thể thuyết phục rằng dự án rất nhỏ, 8,4 ha thôi, nên không cần phải tham vấn ý kiến của ai cả? Đây là công việc nội bộ của tỉnh Đồng Nai?

Để có thể giải thích trước công chúng và các cơ quan nhà nước 4 vấn đề nêu trên là không đơn giản. Chúng ta có thể nhận thấy rất rõ là Thông cáo báo chí ngày 24/03/2015 của UBND Tỉnh Đồng Nai đang cố gắng giải thích cho việc chấp thuận cho Công ty Toàn Thịnh Phát thực hiện dự án cải tạo cảnh quan và phát triển đô thị ven sông Đồng Nai được thực hiện là đúng trình tự thủ tục, phù hợp quy hoạch và các quy định của pháp luật, đã có sự xem xét chấp thuận, thống nhất của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và UBND tỉnh Đồng Nai.

Nhưng bản thông cáo báo chí của tỉnh Đồng Nai vẫn chưa thuyết phục, khá lúng túng và còn nhiều vấn đề cần phải làm rõ như sau:

- (1) Trong bản quy hoạch chi tiết 1/500 phường Quyết Thắng được phê duyệt năm 1997 có dự án lấp sông cũng như kế hoạch xây dựng khu đô thị trên sông để phân lô, và bán nhà ở không?
- (2) Lý giải về việc căn cứ trên hình thái thay đổi của dòng sông, tỉnh Đồng Nai cho rằng có nhiều khả năng cho thấy việc xây dựng kè lấp sông tại đoạn dòng sông mở rộng lấp sâu vào bờ từ Sở Giáo dục và Đào tạo đến đình Phước Lư là không ảnh hưởng nhiều đến dòng chảy, không tạo nút thắt gây ảnh hưởng giao thông và thoát lũ – *đây là một cách nhìn mang tính chủ quan thiếu cơ sở khoa học. Vì thực tế không phải tự nhiên mà dòng sông đã nở rộng phình ra như hiện nay tại khu vực Phường Quyết Thắng. Những nghiên cứu địa chất và hình thái đáy sông cho thấy đoạn phình ra là theo quy luật của tự nhiên.*

- (3) Ngày 16/6/2009 với QĐ số 1669 đã phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết phường Quyết Thắng trong đó đã khoanh vùng tách riêng dự án kè lấn sông Đòng Nai và đất quy hoạch dự án cảnh quan bờ sông Đòng Nai. *Nhưng phải 6 tháng sau, ngày 01/12/2009 UBND tỉnh mới ra quyết định số 3569/QĐ-UBND phê duyệt báo cáo đánh giá tác động dòng chảy. Như vậy việc hình thành dự án cải tạo cảnh quan, phát triển đô thị ven sông Đòng Nai đã được tiến hành thực hiện, phê duyệt theo một sự xếp đặt có tính toán trước để gọi là đúng thẩm quyền. Nhưng dựa trên cơ sở nào để UBND Tỉnh phê duyệt Bản quy hoạch chi tiết phường Quyết Thắng đã được điều chỉnh thì không có cơ sở nào. Vì vào thời điểm đó UBND Tỉnh chưa phê duyệt kết quả của báo cáo đánh giá tác động dòng chảy.*
- (4) Ngày 13/9/2013, UBND tỉnh có Quyết định số 2923/QĐ-UBND phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 dự án cải tạo cảnh quan và phát triển đô thị ven sông Đòng Nai tại phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa. Như vậy thì kết quả của báo cáo đánh giá tác động dòng chảy tháng 10/2009 không thể áp dụng cho bản quy hoạch chi tiết 1/500 Phường Quyết Thắng mới điều chỉnh vào năm 2013 này. Trước đây vào ngày 06/12/2011 tại UBND phường Quyết Thắng đã tổ chức lấy ý kiến cộng đồng dân cư tại địa phương về phương án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 của dự án. Tham dự có lãnh đạo Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ phường, Đoàn Thanh niên, Hội phụ nữ, Hội Cựu Chiến binh, đại diện Trường KP2. Kết luận cuộc họp thống nhất phương án quy hoạch, đề nghị đẩy nhanh tiến độ và có quan tâm đời sống các hộ dân có đất bị quy hoạch. Như vậy phương án mới điều chỉnh lần kè ra ngoài dòng sông hoàn toàn khác với phương án đã được lấy ý kiến trước đây. Phương án điều chỉnh được phê duyệt ngày 13/9/2013 là chưa được lấy ý kiến của cộng đồng dân cư. Hay nói đúng hơn chủ đầu tư đã không công khai công bố cho toàn dân cư biết về việc đẩy kè ra xa ngoài dòng sông này. Điều này có vẻ như chỉ có hai bên chủ đầu tư và chính quyền UBND Tỉnh và các cơ quan có liên quan trong tỉnh tự thỏa thuận với nhau về việc lấp sông này.
- (5) Dự án lấn sông đã được khởi công ngay cả khi chủ đầu tư chưa có giấy phép xây dựng. Ngày **17-9-2014**, Công ty cổ phần đầu tư - kiến trúc - xây dựng Toàn Thịnh Phát (TTP) đã tổ chức lễ khởi công Dự án Cải tạo cảnh quan và phát triển đô thị ven sông Đòng Nai, đoạn từ Công viên Nguyễn Văn Trị đến cầu Rạch Cát (phường Quyết Thắng, TP.Biên Hòa). Nhưng sau lễ khởi công khoảng 4 tháng, cho đến ngày **15/01/2015** Dự án lấp sông này mới được cấp Giấy phép xây dựng. Cái việc này là ngẫu nhiên hay cố ý của chính quyền UBND Tỉnh Đòng Nai?

### **1.5.2 Tham vấn cộng đồng**

VRN đã phối hợp chặt chẽ với các cơ quan truyền thông, phóng viên báo chí để trao đổi tài liệu, thảo luận, và tham vấn khoa học, chia sẻ ý kiến và quan điểm của mình. Ngày 27 tháng 3 năm 2015, VRN đã tổ chức chuyến đi khảo sát thực tế hiện trường của vùng dự án



nhằm bố trí cho các phóng viên có nhu cầu khảo sát hiện trường và tiến hành tọa đàm ngay trên hiện trường các vấn đề về tác động của dự án đến môi trường tự nhiên, chất lượng nước và dòng chảy, .... mà công chúng đang quan tâm. Đó là các phóng viên, biên tập viên của VTC 14, của các báo như báo Thanh Niên, Báo Tuổi Trẻ, báo Pháp Luật, báo Người Lao Động, VNNTX,....

Có thể nói VRN và nhóm chuyên gia tư vấn của VRN là 1 địa chỉ đáng tin cậy để cho các phóng viên báo chí và cơ quan truyền thông thường xuyên liên hệ, trao đổi và lắng nghe các ý kiến tham vấn về vấn đề tác động ảnh hưởng của dự án đối với môi trường và kinh tế xã hội trong lưu vực.

Với thống kê đánh giá nhanh chưa đầy đủ cho thấy, chỉ trong 1 thời gian ngắn, tập trung nhiều nhất vào khoảng giữa tháng 3 cho đến ngày 27/4/2015, đã có khoảng 203 bài viết có chủ đề liên quan đến tác động của dự án lấp sông được đăng bởi 41 tờ báo trong cả nước. Trong đó nhiều nhất là báo Thanh Niên với 36 bài viết; Dân Trí: 13 bài, Báo Người lao động 11 bài. Báo điện tử VOV: 13 bài, Tuổi trẻ: 8 bài, báo đời sống Pháp Luật 06 bài....

Những chủ đề chính, những vấn đề được quan tâm nhiều nhất và phản ánh nhiều nhất có liên quan đến dự án này là: Tính chất pháp lý của dự án, những tác động trước mắt và lâu dài về môi trường tự nhiên và kinh tế xã hội.

## **2. Mạng lưới sông ngòi Việt Nam (VRN) tham gia phản biện dự án cải tạo cảnh quan và phát triển đô thị ven sông Đồng Nai, quy mô 8,4 ha.**

Cuối năm 2014, sau khi được biết tin Công ty Cổ phần ĐT-KT-XD Toàn Thịnh Phát bắt đầu triển khai thi công dự án “Cải tạo cảnh quan và phát triển đô thị ven sông Đồng Nai, quy mô 8,4 ha tại phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai” trong đó “người ta” sẽ chiếm dụng hơn 91 % diện tích nước mặt trên sông (77.217 m<sup>2</sup>) Đồng Nai để phát triển đô thị trên sông thì các thành viên của Mạng lưới sông ngòi Việt Nam (VRN) đã nhận định dự án lấn sông này có nhiều điểm không rõ ràng trong mục đích đầu tư, và khẳng định ngay rằng:

- Dự án lấn chiếm một diện tích lớn mặt nước sông như vậy sẽ gây cản trở dòng chảy chung của con sông, sẽ tác động tiêu cực đến môi trường sinh thái của dòng sông và các cộng đồng ven sông tại khu vực xung quanh và vùng hạ lưu;
- Dự án cũng đã vi phạm các quy định pháp luật về Luật tài nguyên nước và bảo vệ môi trường.
- Việc xem xét báo cáo Đánh giá tác động môi trường (ĐTM) của dự án cho thấy những vấn đề này đã chưa được phân tích đúng mức và đầy đủ.
- Bản chất của dự án là một hành vi lấn sông. Vì mặc dù dự án này đã được UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt quy hoạch 1/500 và chấp thuận đầu tư dưới một hình thức công trình *cải tạo cảnh quan và phát triển đô thị* nhưng thực chất đây là một

hoạt động xây dựng lấn chiếm hành lang ven sông, nắn dòng sông, chiếm mặt nước tự nhiên trên sông, thay đổi dòng chảy tự nhiên của con sông Đồng Nai.

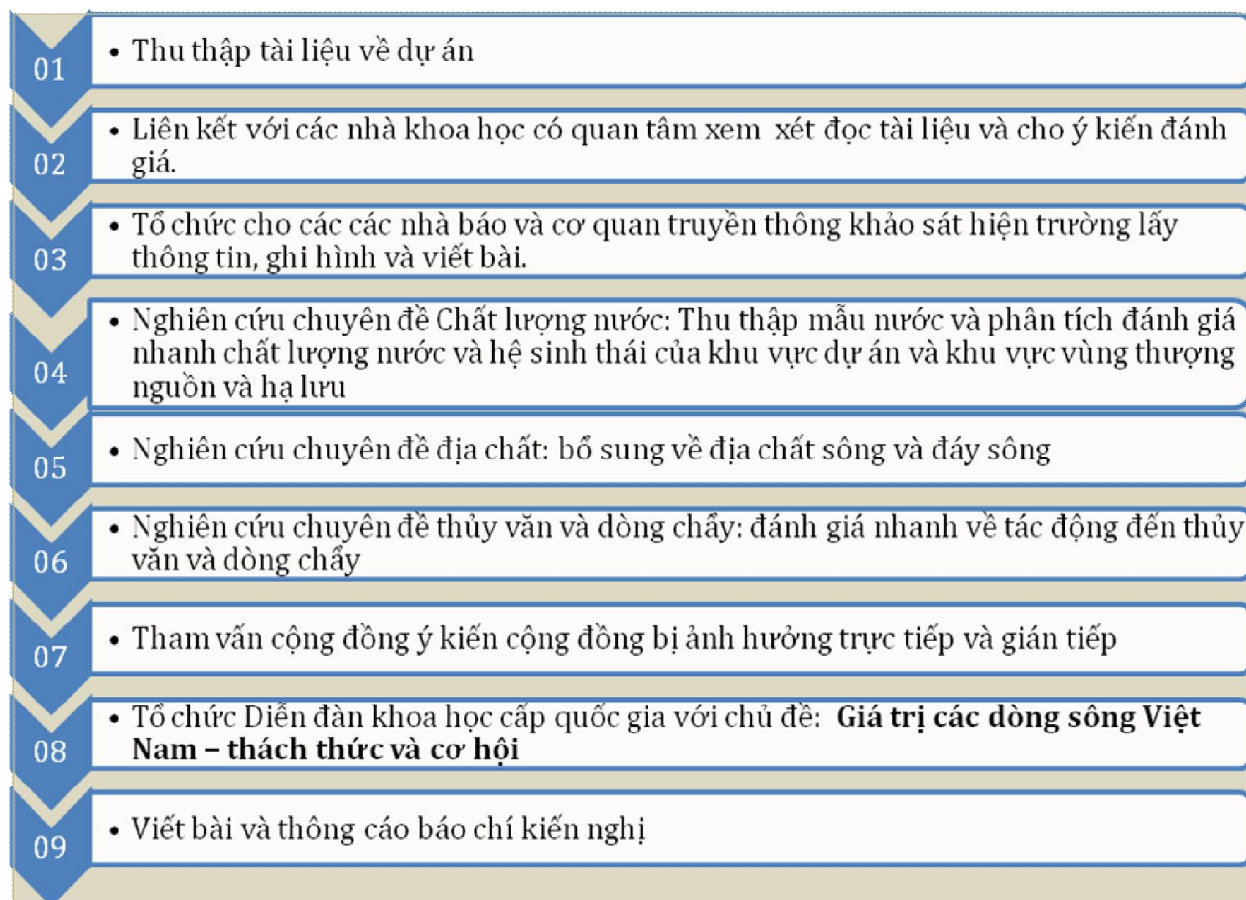
- Tác động của dự án không nhỏ, sẽ làm suy giảm nguồn nước, ảnh hưởng đến hệ sinh thái sông, ảnh hưởng chính trị sông, gây sỏi lở cục bộ, hạn chế khả năng thoát lũ, tăng nguy cơ ô nhiễm nguồn nước sinh hoạt và ảnh hưởng đến nhu cầu sử dụng nước không chỉ của người dân Đồng Nai mà cả hàng triệu người dân TPHCM cũng như sẽ tác động xấu đến môi trường và sức khỏe của các hệ sinh thái sông của toàn bộ lưu vực.
- Vị trí của dự án nằm trong khu vực đông dân cư và mang tính nhạy cảm về môi trường cho nên dự án này cần phải có những tham vấn sâu rộng ý kiến của cộng đồng dân cư bị ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp từ Dự án. Đồng thời, dự án cũng cần phải được tham vấn cẩn thận ý kiến của các Bộ ngành như Bộ TNMT, Bộ NN&PTNT, các Ủy ban lưu vực sông, UBND các cấp ở các tỉnh đang sử dụng chung tài nguyên nước trong lưu vực sông Đồng Nai cũng như các tỉnh nằm trong vùng hạ lưu sông Đồng Nai, các Cù Lao ven sông, khu dự trữ sinh quyển Cần Giờ...
- VRN cho rằng những quy hoạch phát triển có liên quan đến sử dụng tài nguyên đất đai, tài nguyên nước ven sông và nước mặt không chỉ nhằm mục đích khai thác sử dụng để đáp ứng các nhu cầu trước mắt mà còn phải nhằm bảo đảm môi trường, hệ sinh thái bền vững cho tương lai, đặc biệt tương lai đang nằm trong bối cảnh biến đổi khí hậu và các khủng hoảng về tài nguyên nước khu vực và thế giới. Điều này đòi hỏi việc xem xét nhiều khía cạnh kỹ thuật môi trường và cần có sự tham gia của nhiều bên liên quan trước khi một quyết định được ra.
- VRN cũng đã ra thông cáo báo chí và kiến nghị UBND Tỉnh Đồng Nai rút lại quyết định cấp phép xây dựng dự án “*Cải tạo cảnh quan và phát triển đô thị ven sông Đồng Nai*” và đề nghị Cty CP đầu tư - kiến trúc - xây dựng Toàn Thịnh Phát dừng mọi hoạt động xây dựng cho đến khi các nghiên cứu về tác động được thực hiện một cách thấu đáo và có sự tham vấn rộng rãi ý kiến của đầy đủ các bên liên quan trong đó có các bộ ngành liên quan ở trung ương, địa phương, cộng đồng dân cư và các tổ chức xã hội.

### **3. Quá trình phản biện**

Để có cơ sở vững chắc phản biện dự án, VRN, với sứ mệnh bảo vệ sự phồn vinh của các dòng sông Việt Nam – tiến hành những hoạt động nghiên cứu đánh giá nhanh và độc lập về tác động môi trường và xã hội của dự án này; tiến hành liên kết với các nhà khoa học, các nhà hoạt động môi trường, các cơ quan truyền thông báo chí triển khai những nghiên cứu nhằm làm rõ những tác động môi trường và xã hội còn chưa được xem xét đến một cách kỹ lưỡng khi triển khai dự án này.

#### **3.1 Các bước của Kế hoạch hành động**

Những hoạt động phản biện của dự án này bao gồm một chuỗi với 9 hành động khẩn cấp được tóm tắt theo thứ tự ưu tiên trong sơ đồ dưới đây.



3.2 Thu thập thông tin tài liệu dự án có liên quan và quá trình tham vấn liên kết với các nhà khoa học.

Thông qua mạng lưới các thành viên của mình, VRN đã thu thập những tài liệu chính có liên quan đến dự án và gửi cho các nhà khoa học đọc nhận xét góp ý . Đó là :

- Báo cáo đánh giá tác động dòng chảy, đoạn từ cầu Hóa An đến cầu Gènh. (tháng 10/2009)
- Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án cải tạo cảnh quan và phát triển đô thị ven sông Đồng Nai, quy mô 8,4 ha (tháng 04/2014).

VRN đã nhận được sự quan tâm của đông đảo các thành viên mạng lưới sông ngòi Việt Nam, cùng với sự chia sẻ thông tin, trao đổi ý kiến góp ý của các nhà khoa học về những điểm “được” và “chưa được” của 2 báo cáo này.

Dưới đây là một số ý kiến đánh giá về báo cáo ĐTM, được tóm tắt trong các “hộp”:

<p><b>Hộp số 01. Ý kiến của các chuyên gia địa chất.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Vấn đề Địa chất công trình khu vực dự án</b> (trang 35). Địa chất công trình khu vực thực hiện dự án được chia thành 6 lớp từ lớp số 1- 6, tuy nhiên không có hình cột địa</li> </ul>
--

tầng hố khoan và mặt cắt để minh họa? Để đảm bảo tính khoa học, nên bổ sung các vấn đề sau đây: Cơ sở khoa học nào để tác giả phân chia cấu tạo địa chất nơi đây có “6 lớp chính và 1 lớp thấu kính”? Nguồn tài liệu các lõi khoan, tài liệu phân tích thành phần cấp hạt, tính chất cơ lý ... có được từ công trình nào? tác giả? năm nào? Các từ ngữ và nội dung viết trong mục này rất khó hiểu, ví dụ như trong trang 35 dòng 10 từ trên xuống báo cáo đã viết: + “Cấu địa chất ...”? phải chăng ý tác giả nói là cấu tạo địa chất? cần làm rõ. + “*Lớp địa chất công trình chia thành lớp chính và lớp thấu kính*”, như thế nào là lớp chính và lớp thấu kính cần nói rõ? Hoặc như trong báo cáo có ghi: *Đáy lớp 2 phân bố ở độ sâu 1,7m đến 14,2m. Bề dày lớp được xác định qua 9 hố khoan 4,8m?* câu này rất khó hiểu được nội dung câu này ý tác giả muốn nói gì; + Tương tự như lớp 2, lớp 3 là 6 hố khoan 4,3m; báo cáo không nói rõ dựa trên cơ sở nào để xác định chiều dày những lớp khác, trên cơ sở bao nhiêu lõi khoan? Cần bổ sung sơ đồ vị trí các hố khoan, mô tả địa tầng các hố khoan, mặt cắt địa chất công trình khu vực ( để làm minh chứng cho đặc điểm 6 lớp đã phân chia). Tài liệu phân tích sử dụng trong báo cáo ĐTM là từ công trình nào? phòng thí nghiệm nào? tác giả, khi nào?

- **Địa hình đáy sông, diễn biến hình thái đáy sông (trang 36).** Thay đổi địa hình đáy sông được mô tả trong 12 mặt cắt ngang từ MC06- MC17, trong đó thay đổi địa hình đáy sông các năm 1982, 1999, 2007 được tổng hợp trên 10 mặt cắt ngang MC08- MC17. Các vấn đề cần bổ sung và làm rõ có liên quan đến như sau đây: Nguồn tài liệu địa hình đáy sông của các năm 1982, 1999 và 2007 là có từ đâu? Làm thế nào để có được cùng vị trí đo địa hình từ những năm này để tổng hợp trên 10 mặt cắt từ MC08- MC17? Hình 12 mặt cắt ngang (MC06- MC17) không đọc được, nên minh họa ở tỷ lệ lớn hơn. Cần bổ sung sơ đồ vị trí 12 mặt cắt này. Cần phân tích và đánh giá chi tiết hơn đặc điểm và thay đổi địa hình đáy sông trên 12 mặt cắt này. Nên bổ sung tài liệu thay đổi đường bờ sông ở khu vực phía trên và phía dưới liền kề khu vực thực hiện dự án. Các tài liệu nêu trên sẽ góp phần quan trọng cho việc đánh giá tác động xây dựng kè đến chế độ dòng chảy sông Đồng Nai, khả năng bồi xói bờ sông cũng như thay đổi hệ sinh thái và nguồn nước sông Đồng Nai.
- **Đánh giá tác động xây dựng kè đến chế độ dòng chảy sông Đồng Nai (trang 73).** Báo cáo đánh giá tác động trên cơ sở chạy mô hình (trang 73 dòng 10 từ trên xuống) nên được mô tả rõ hơn báo cáo sử dụng mô hình gì và các điều kiện biên là gì. Vì đây chính là cơ sở khoa học cho tài liệu. Nên sử dụng những tài liệu khoa học (1) *thay đổi đường bờ sông cả 2 khu vực phía trên và dưới công trình*, (2) *tài liệu thay đổi địa hình mặt cắt đáy sông* để đánh giá tác động xây dựng kè đến chế độ dòng chảy, khả năng bồi xói bờ sông cũng như thay đổi hệ sinh thái và nguồn nước sông Đồng Nai.
- **Phần kết luận (trang 109):** 05 nội dung kết luận còn quá chung chung, báo cáo cần

kết luận rõ việc đánh giá tác động môi trường của công trình này. Tài liệu tham khảo của báo cáo cũng có vấn đề. Cần xem lại các tài liệu tham khảo, trích và minh chứng không khoa học và thiếu tính chính xác. Không thấy phụ lục 2- 11.

- **Nhận xét chung:** Báo cáo ĐTM còn có nhiều lỗi về hình thức trình bày, tài liệu không rõ ràng, không đọc được; Báo cáo thiếu cơ sở khoa học, không thuyết phục vì sử dụng nguồn tài liệu không rõ nguồn gốc, phương pháp không rõ ràng và không khoa học. Đề nghị nên bổ sung và chỉnh sửa để tài liệu có giá trị khoa học khi đánh giá.

### **Hộp số 02: Ý kiến của chuyên gia Đánh giá tác động môi trường.**

- Báo cáo ĐTM này đã được cơ quan chức năng tỉnh Đồng Nai thẩm định làm cơ sở pháp lý cho việc xây dựng tuy nhiên *báo cáo còn khá sơ lược về đánh giá hiện trạng, dự báo tác động và biện pháp giảm thiểu đối với các tác động không do chất thải.*

#### **Các vấn đề chính chưa được báo cáo ĐTM làm rõ như sau:**

- Chưa mô tả và đánh giá hiện trạng hệ sinh thái đất ngập nước ven sông Đồng Nai tại khu vực dự án.
- Chưa làm rõ hệ sinh thái này có giá trị gì với cảnh quan, bảo vệ bờ sông và cải thiện môi trường TP Biên Hòa?
- Không có số liệu mới (số liệu sau 2011) về hệ sinh thái nước (sinh vật nổi, sinh vật đáy...) khu vực sông Đồng Nai sát dự án, nên khó đánh giá tác động xấu của công tác xây dựng và xả thải đến hệ sinh thái nước.
- Không có thông tin về giá trị văn hóa, tâm linh, bảo tồn của các công trình tôn giáo (Chùa Phụng Sơn Tự, Đình Phước Tứ); các bệnh viện, trường ĐH chỉ cách ranh giới dự án vài mét đến vài chục mét.
- Không có thông tin về kinh tế, nghề nghiệp, thu nhập, văn hóa của các hộ gia đình trong và ven dự án. Do vậy khó dự báo tác động của dự án đến các công trình này và đối với dân địa phương.
- Báo cáo chưa dự báo, được khả năng sẽ gây ra bồi xói, sạt lở bờ sông, do thay đổi chế độ thủy văn.
- Về tác động do thay đổi chế độ thủy văn, bồi xói: Mục 2.1.1 (trang 42, Chương Hai) nêu rằng *“hiện nay bờ tả khu vực lạch chính cù lao Phố có nguy cơ sạt lở cao; khu vực bờ tả xã Hiệp Hòa bị xâm thực mạnh”*..vậy công trình lấn sông này có làm gia tăng các nguy cơ sạt lở, xâm thực ở các điểm này (và khu vực khác) hay không? Báo cáo có nêu các kết luận là không ảnh hưởng nhưng chưa thuyết phục. Cụ thể: *Trong giai đoạn xây dựng:* có dự báo về gia tăng SS nhưng không dự báo về khả năng bồi xói do san ủi, lấn sông và vật liệu chảy tràn vào sông. Chưa nêu rõ mô hình DREDGE do ai/đơn vị nào thực hiện? (trong số 11 cán bộ, chuyên gia tham gia ĐTM không thấy có chuyên gia/đơn vị về mô hình thủy lực, mô hình chất lượng nước)

- Trong giai đoạn vận hành: mục 3.1.1.2.5 nêu kết luận công trình không ảnh hưởng đến xói lở nhưng không nêu rõ mô hình chủ lực nào được áp dụng?, không nêu số liệu đầu vào, ai/đơn vị nào thực hiện?
- Về tác động đến văn hóa, kinh tế, xã hội của địa phương: Chưa làm rõ mức độ tác động đến thu nhập, việc làm do GPMB. Chưa làm rõ tác động do ô nhiễm từ trạm xử lý nước thải N1: cách chùa Phụng Sơn chỉ 10 met; cách các khu dân cư chỉ vài chục mét.
- Khả năng “lan tỏa” do cho phép dự án: Nếu dự án lấn sông này được cho phép triển khai thì trong tương lai gần liệu UBND Đồng Nai, TPHCM, Bình Dương, Bộ TNMT, Bộ NN&PTNT có khả năng ngăn được các dự án khác lấn sông Đồng Nai, Sài Gòn... hay không (vùng bờ các sông này là các khu vực tuyệt đẹp cho phát triển các đô thị, khu dân cư cao cấp, nhiều nhà đầu tư đang dòm ngó). Khi đó liệu hình thể, cảnh quan, môi trường, thủy văn, xã hội ven các sông này sẽ như thế nào?

### **Hộp số 03. Ý kiến của chuyên gia về môi trường và biến đổi khí hậu**

#### **Liên quan đến tính pháp lý của dự án.**

- Căn cứ pháp luật (trang 2, 3): báo cáo ĐTM không có một dẫn chứng nào để cho phép lấn sông làm đô thị. Trong khi đó nhiều điều luật và quy định hiện hành của nhà nước đã nghiêm cấm hành vi lấn sông như thế này.
- Luật Tài Nguyên nước được ban hành năm 2012 có Điều 9, khoản 4, qui định rõ về các hành vi bị nghiêm cấm bao gồm: đặt vật cản, chướng ngại vật, xây dựng công trình kiến trúc, trồng cây trái phép gây cản trở dòng thoát lũ, lưu thông nước ở các sông, suối, hồ, kênh, rạch.
- Luật Bảo vệ môi trường 2014: Điều 56: (Bảo vệ môi trường nguồn nước hồ, ao, kênh, mương, rạch), mục 2 quy định rất rõ: Tổ chức, cá nhân không được lấn chiếm, xây dựng trái phép công trình, nhà ở trên mặt nước hoặc trên bờ tiếp giáp mặt nước hồ, ao, kênh, mương, rạch; hạn chế tối đa việc san lấp hồ, ao trong đô thị, khu dân cư.
- Điều 80: (về bảo vệ môi trường đô thị) yêu cầu phải được thực hiện theo nguyên tắc phát triển bền vững, gắn liền với việc duy trì các yếu tố tự nhiên.
- Báo cáo Đánh giá Tác động Môi trường đã bỏ qua Luật Phòng, Chống Thiên tai (Số 33/2013/QH13, ban hành ngày 19/6/2013), trong đó có điều 12 ghi rõ: Các hành vi bị cấm, khoản 4: “Thực hiện hoạt động làm tăng rủi ro thiên tai mà không có biện pháp xử lý, khắc phục, đặc biệt là chặt phá rừng phòng hộ, lấn chiếm bãi sông, lòng sông, tạo vật cản, cản trở dòng chảy, khai thác trái phép cát, sỏi, khoáng sản gây sạt lở bờ sông, bờ biển.”.
- Các văn bản pháp lý đã bỏ qua các văn bản quy định Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban sông Đồng Nai được nêu rất rõ là “Điều phối và giải quyết các vấn đề mang

*tính liên ngành, liên vùng trong hoạt động bảo vệ môi trường và phát triển bền vững lưu vực hệ thống sông Đồng Nai”.*

- **Liên quan đến yếu tố đất đai, địa chất và địa chất công trình nền móng.**
- Phần sử dụng đất (trang 14-15): Mô tả Phần công trình công cộng: liệt kê khu cao ốc văn phòng, công trình phức hợp, khách sạn cao cấp 4-5 sao, ... Đây không phải là đất cho công trình công cộng vì theo Luật đất đai (2013): e) *Đất sử dụng vào mục đích công cộng gồm đất giao thông (gồm cảng hàng không, sân bay, cảng đường thủy nội địa, cảng hàng hải, hệ thống đường sắt, hệ thống đường bộ và công trình giao thông khác); thủy lợi; đất có di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; đất sinh hoạt cộng đồng, khu vui chơi, giải trí công cộng; đất công trình năng lượng; đất công trình bưu chính, viễn thông; đất chợ; đất bãi thải, xử lý chất thải và đất công trình công cộng khác;*

**Báo cáo ĐTM đã thiếu nhiều số liệu, dữ liệu như sau:**

- Giấy phép của cơ quan chức năng cho chuyển mục đích sử dụng đất: đất sông rạch (*Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối và mặt nước chuyên dùng – theo Luật đất đai 2013*) sang đất ở, đất làm đô thị (*đất thương mại, dịch vụ*).
- Không có bản đồ bình đồ bố trí các điểm khoan địa chất.
- Không có hình vẽ mô tả phẫu diện các lớp đất.
- Không rõ cơ sở việc phân chia, phân lớp địa chất, không thể hiện các tính toán ổn định bờ, cung trượt nguy hiểm nhất trong điều kiện thi công, cũng như sau đã xây dựng chung cư, cao ốc.
- Không trình bày thành phần đất đá khi thi công lấn sông: nguồn gốc của đất đá, đất đá lấy từ đâu, các tạp chất, hoá chất lẫn trong đất đá: đặc biệt đất đã qua sử dụng, có bị nhiễm các độc chất, dioxin không?

**Phần hình thái sông:**

- Các mặt cắt mô tả cao trình từ 1982, 1999 và 2007 cho thấy hình thái sông ở khu vực biến động khá mạnh. Điều này chứng tỏ công trình sẽ góp phần tác động làm thay đổi hình thái sông theo hướng xấu hơn.
- Phần lấn ra sông nơi xa nhất là 100 m chỉ là phần mặt thoáng, trong ĐTM không chỉ rõ phần lấn ở đáy sông là bao nhiêu mét. Phần này làm thay đổi nhiều mặt cắt hình thái sông.
- Khi thi công và sau khi thi công, công đoạn tưới nước và khi có mưa to, đất nhỏ sẽ theo các khe hở trong đá sẽ theo dòng nước bồi tụ ở đáy sông. Phần ảnh hưởng này chưa được làm rõ. Ngoài ra lượng bùn thải ảnh hưởng ra sao đến hình thái sông cũng chưa phân tích đầy đủ.

**Phần địa chất**

- Trang 35: mô tả rất khó hiểu (câu: *cấu địa chất tương đối đồng chất và chia thành 6*

*lớp đất chính và 1 lớp thấu kính?*), không có hình vẽ minh họa cột địa tầng hố khoan và mặt cắt địa chất.

- Báo cáo còn thiếu trình bày kết quả phân tích địa chất công trình do ai thực hiện, năm nào và phương pháp phân tích cơ lý đất.
- Nhiều khẳng định không có chứng minh cụ thể bằng tính toán khoa học, ví dụ trang 40: *“hiện tượng xói sâu phổ biến và vấn đề thoái hoá lạch trái cù lao Phó mà nhiều nhà khoa học và các chính quyền các cấp đã lo ngại là khó có thể xảy ra”*, *“tỷ lệ phân chia như hiện nay thì cả 2 lạch chính và lạch phụ vẫn ổn định”*.
- Phần mô tả mặt cắt: trình bày lộn xộn, không nhất quán. Ví dụ trang 41, mô tả mặt cắt MC14 có câu: *“bờ tả bờ sông khá sâu và dốc dễ gây sạt lở, lòng sông ổn định, phía bờ hữu xói”*, theo câu này thì cả bờ tả lẫn bờ hữu đều bị sạt, xói thì sao lại có *“lòng sông ổn định”* được?

#### **Phần thủy lực – thủy văn.**

- Phần lớn mô tả mặt cắt sông cho thấy hiện tượng xói lở đều có xảy ra, chưa có dấu hiệu là ổn định.
- Lập luận *“khi xây dựng công trình kè. Do hệ số nhám mái bờ cao hơn nên dòng chảy giảm xuống đáng kể”* (trang 72) là thiếu cơ sở.
- Báo cáo khẳng định *“dự án không làm thay đổi chế độ thủy lực dòng sông”* (trang 73) trên cơ sở vận tốc dòng chảy theo triều sau khi xây kè là không thuyết phục.
- Sử dụng mô đun dòng chảy MIKE 21 FM: Mike 21 FM là mô đun cơ bản tính toán trường động lực dòng chảy với cách tiếp cận mắt lưới linh hoạt dạng tam giác phi cấu trúc. Mô đun này được ứng dụng nghiên cứu cho hải dương học, môi trường vùng cửa sông ven biển, cần chứng minh là nó có thể áp dụng cho đoạn sông nội địa.
- Cần phải có những cập nhật mặt cắt mới nhất vì biến động thủy văn trên sông Đồng Nai là lớn.
- Báo cáo không xem xét tác động thủy lực của các công trình chung quanh và vận hành các nhà máy thủy điện ở thượng nguồn.
- Báo cáo cũng không xem xét yếu tố biến đổi khí hậu tác động lên dòng chảy như yêu cầu của Luật Tài nguyên Nước, Luật Bảo vệ Môi trường, Luật Phòng, chống thiên tai.

#### **Phần tài nguyên sinh học.**

- Danh pháp tên loài chưa đúng, chỉ ghi tên các loài cây và động, không phải là hệ thực vật và hệ động vật.
- Không chỉ rõ thành phần loài, biến động thành phần loài, hệ sinh thái theo mùa, năm...
- Không rõ nguồn nghiên cứu là của tác giả nào, năm nào? Chỉ có phần động vật phù du là lấy theo tác giả Ngô Thanh Tuyên (2011) nhưng trong tài liệu tham khảo không có liệt kê để người đọc kiểm chứng.



### **Phần tính toán tác động môi trường.**

- Các tính toán có số liệu ít, không có nguồn tin cậy. Ở bảng 1-3 (trang 14-15) không có phần diện tích để xử lý nước thải. Chỉ có đoạn (trang 15) nói “*khu công viên kết hợp xử lý nước thải*” ... “*được cải tạo mở rộng trước chùa Phụng Sơn Tự*”. Khó ai có thể chấp nhận trạm xử lý nước thải trong công viên và trạm xử lý nước thải đặt ở nơi tôn nghiêm như trước chùa cả (?). Không rõ ý đồ này có được người dân nào ở khu vực nhà chùa đồng tình chưa?
- Nếu UBND tỉnh Đồng Nai chỉ giao cho Toàn Thịnh Phát 8,4 ha, thì hạng mục xử lý nước thải nằm ngoài dự án do ai chủ sở hữu và vận hành – phần bảo trì thuộc về ai?
- Trang 27, bảng 1-6: khối lượng nạo vét là **3.000 m<sup>3</sup>**, con số quá tròn, dường như không tin cậy? Trong khi ở bảng 1-6 (trang 27), khối lượng gạch thẻ là **598.925.313,22** viên, lại có mức lẻ đến **0,22** viên thì lại quá khó tin trong thực tế. Số liệu ở đâu?
- Việc xây dựng khu xử lý nước thải sẽ làm trước hay làm sau khi san lấp, xây dựng đô thị? Trong báo cáo ĐTM không nói rõ vấn đề này?
- Phần tính toán nước mưa chảy tràn rất sơ sài, chỉ xem xét diện tích thoát nước chỉ bằng đúng 8,4 ha của Toàn thịnh Phát được giao. Vậy lượng nước mưa này sẽ chảy đến khu xử lý (nằm ngoài 8,4 ha) thì sao? không kể phần diện tích mưa đó?
- Cơ sở để có con số cường độ mưa tính toán là 150,36 l/s/ha? Chưa chính xác. (trang 85).
- Hệ số chảy tràn  $C = 0.4$  (trang 85) cho bãi cỏ trên diện tích 8.4 ha, nhưng cũng công thức này ở trang 99 thì lại có thêm hệ số chảy tràn  $C = 0,88$  (chảy trên mái nhà) cho diện tích 7,6 ha. Vậy diện tích hứng nước mưa thực sự là bao nhiêu cho toàn dự án? Không thể tính được.
- Các tính toán áp dụng TCXDVN 51:2008, trong đó có nêu số liệu mưa cần có chuỗi thời gian lưu trữ từ 20 đến 25 năm bằng máy đo mưa tự ghi, thời gian mưa tối đa là 150 – 180 phút. Ở đây dường như chưa/không có trình bày dãy số liệu này? Ở trang 45 chỉ cho lượng mưa 5 năm (2008 – 2012).
- Các hằng số khí hậu ở đây lấy theo điều kiện TP.HCM, có cần kiểm chứng của Biên Hòa không?
- Phần tính toán khả năng tiếp nhận nguồn nước thải của sông Đồng Nai: chỉ tách riêng biệt nguồn từ dự án là không hợp lý để đánh giá là dự án nằm trong khả năng tự làm sạch của sông Đồng Nai.. Phải có xem xét khả năng tích lũy/ đồng thời từ các nguồn gây ô nhiễm khác mới tính được.
- Tần suất tính toán dòng chảy năm mùa lũ và mùa khô không có thể hiện.
- Đoạn xem xét tác động quá ngắn, chỉ đến Cầu Ghềnh.
- Báo cáo ĐTM nói vận tốc nước mặt khu vực ven bờ là 0,1 – 0,2 m/s (trang 73) thì khó

thuyết phục được. Không thể tin cây được số liệu này?

### **Phần điều kiện kinh tế xã hội (trang 54-57)**

- Báo cáo ghi ra giống như được “*cắt dán*” từ một báo cáo hành chính chứ không phải là một phân tích ĐTM.
- Điều quan trọng cần có nhưng lại thiếu ở phần này là liệt kê các sinh kế phụ thuộc vào dòng sông và các ảnh hưởng qua lại giữa sông – sinh kế - đời sống ở địa phương như đánh cá, nuôi trồng thủy sản, lấy nước sinh hoạt, giao thông đường thủy, dịch vụ trên sông....
- Phần tham vấn cộng đồng không mô tả rõ.
- Phần giao thông thủy; chưa đánh giá rõ ràng. Khi xong dự án, thuyền bè phải chạy vòng xa hơn để vượt qua công trình. Tác động này có đáng kể không? Dự án tương tự như xây 1 lô cốt dưới lòng đường, vậy có thể nói là giao thông không bị ảnh hưởng không?

### **Phần biện pháp phòng ngừa và giảm thiểu.**

- Ghi rất chung chung, thiếu cụ thể, người thực hiện thi công và người kiểm tra không có cơ sở theo dõi, ví dụ ĐTM đưa ra ở Trang 127: Sử dụng dầu DO có hàm lượng lưu huỳnh thấp: cụ thể là loại dầu tên gì?, bao nhiêu lưu huỳnh là thấp, chấp nhận được? Hạn chế thi công trong thời điểm khô nóng, có gió mạnh: cụ thể là lúc nào, như tháng 3/2015 (thỏa điều kiện khô nóng, gió mạnh) có nên thi công hay không?
- Trang 128: “*Hạn chế tăng độ đục ... bằng thiết bị nạo vét chuyên dụng*”, cụ thể là thiết bị nào? Thực tế việc lấn sông Đồng Nai vừa qua không có nạo vét bùn, chỉ đổ càn đất đá ra sông, **vậy trong ĐTM và thực tế khác biệt do lỗi của ai?**
- Hình mặt bằng bãi chứa bùn (Hình 4-1, trang 129), vẽ rất sơ sài, không có kích thước cụ thể.
- ***Trong ĐTM không có yêu cầu cụ thể là phải dời trạm bơm cấp nước TRƯỚC khi thực hiện việc lấn sông xây dựng thị.*** Điều này cần phải giải thích vì sao?
- Việc phối hợp giữa chủ đầu tư và nhà máy nước như thế nào?

### **Phần tài liệu tham khảo – phụ lục**

- Liệt kê rất lộn xộn, tùy tiện, không theo quy cách khoa học nào cả, rất cẩu thả và thiếu tin cậy. Nhiều tài liệu dẫn chứng vô nghĩa (có tên người, không có tên tài liệu) hoặc dẫn chứng không liên quan (*tài liệu về rừng ngập mặn*, trong khi khu vực hoàn toàn không có cây rừng ngập mặn nào?). Nhiều tác giả có tên nhưng không được dẫn trong báo cáo và ngược lại. Điều này rất khó tin khi được viết từ một cơ quan khoa học như Viện Môi trường và Tài nguyên (?).
- Trong báo cáo thiếu nhiều phụ lục đính kèm.



### 3.1.3: Tóm tắt kết quả nghiên cứu đánh giá về chất lượng nước và thực vật ven bờ khu vực dự án:

#### (1) Dự án lấp sông Đồng Nai nằm trong vùng nhạy cảm môi trường sinh thái.

- Vùng nhạy cảm môi trường là một đơn vị phân loại những vùng đất, nước tự nhiên có nhu cầu bảo vệ với những giá trị về cuộc sống, mang lại những giá trị lịch sử, giá trị về cảnh quan. Dưới cách nhìn sinh thái cảnh quan học, có thể hiểu: *Vùng nhạy cảm môi trường là một vùng địa lý nhất định, thực hiện chức năng quan trọng trong hệ sinh thái, bao gồm nhiều thành phần cấu tạo theo cấu trúc đứng và cấu trúc ngang mà sự thay đổi của mỗi thành phần trong đó do các tác động đủ lớn từ bên ngoài sẽ dẫn đến sự thay đổi của cả hệ sinh thái. Vậy, một vùng được xem là nhạy cảm môi trường nếu nó đặc biệt có ý nghĩa hoặc do hoạt động không được kiểm soát của con người có nguy cơ làm suy giảm dẫn đến phá hoại các giá trị của chúng hoặc là có tác động “nguy hiểm” đối với cuộc sống hay tài sản của con người.*
- Hệ sinh thái sông Đồng Nai, đoạn từ Hóa An đến Bến Gỗ đã được các nhà khoa học khảo sát rất sớm từ năm 1989 đến nay theo nhiều khía cạnh như các điều kiện sinh thái, dòng chảy, lưu lượng nước, chất lượng nước và thủy sinh vật. Ví dụ như năm 1998 ông Phạm Văn Miên và Vũ Ngọc Long đã tiến hành “*Thu thập và đánh giá các dẫn liệu về khu hệ thủy sinh vật và thực vật sông Đồng Nai*”. Cũng cách đây 15 năm, đề tài cấp Nhà nước (KH-CN 07-17) “*Nghiên cứu một số cơ sở khoa học phục vụ quản lý thống nhất và tổng hợp môi trường nước lưu vực sông Đồng Nai (1999 – 2001)*” do Giáo sư Lâm Minh Triết chủ trì phần khu hệ thủy sinh vật đã được nhiều cơ quan địa phương, Trung ương tham gia tiến hành quan trắc, giám sát chất lượng nước và thủy sinh vật một cách cẩn thận.
- Trên cơ sở các kết quả quan trắc chất lượng nước khu hệ thủy sinh vật sông Đồng Nai, đoạn từ Hóa An đến Bến Gỗ theo các chỉ tiêu: Độ mặn; pH; mối quan hệ giữa các ion  $\text{HCO}_3^-$ ,  $\text{Ca}^{2+}$ ,  $\text{Mg}^{2+}$ ,  $\text{Na}^+$ ,  $\text{Cl}^-$ ;  $\Sigma\text{N}$ ;  $\Sigma\text{P}$ ;  $\text{NO}_3\text{-N}$ ;  $\text{BOD}_5$ ;  $\text{COD}$ ; cấu trúc thành phần loài, số lượng, loài chỉ thị, loài ưu thế của các nhóm thủy sinh vật... từ đó, có thể xác định các đặc điểm của hệ sinh thái đoạn sông Đồng Nai từ Hóa An đến Bến Gỗ:
  - o Là vùng nước chuyển tiếp giữa vùng nước chlorid ở hạ lưu và vùng nước Hydrocarbonate từ thượng nguồn tới Hóa An.
  - o Đoạn sông từ Hóa An đến Bến Gỗ có xu hướng acid hóa do tác động nước thải từ các khu dân cư, các khu công nghiệp và hoạt động nông nghiệp, ngư nghiệp trong lưu vực.
  - o Nhiễm bản hữu cơ ở mức bản vừa và có xu hướng chuyển sang nhiễm bản nặng ở hai bờ và nhánh sông Cái, khu vực Bến Gỗ.
  - o Cấu trúc thành phần loài của các nhóm thủy sinh vật ở đoạn sông Đồng Nai từ Hóa An đến Bến Gỗ đã chuyển từ cấu trúc biến với ưu thế của số loài tạo silic, giáp xác chân chèo nguồn gốc cửa sông Pseudodiaptomidae, giun nhiều tơ Polychaeta và giáp xác Amphipoda, Isopoda sang hệ sinh thái nước ngọt có xu hướng acid hóa và gia tăng mức ô nhiễm do tăng số loài và số lượng của tảo lam, tảo mắt, tảo lục, trùng bánh xe, giáp xác chân chèo họ

Cyclopidae, giáp xác râu ngành, giun ít tơ, ốc đĩnh, hến,... ưa môi trường giàu chất hữu cơ và thuộc loại acid yếu.

- Dựa vào định nghĩa vùng nhạy cảm môi trường cho ta xác định: đây là một vùng có đặc điểm tự nhiên (địa chất, địa hình, thổ nhưỡng, khí tượng – thủy văn) rất đặc biệt, không ổn định, dễ bị biến đổi theo chiều hướng xấu khi có sự tác động của con người, vùng dự án lấp Sông đang triển khai có tình trạng môi trường nước đang ở trạng thái cân bằng hay ở mức nguy hiểm về khả năng cung cấp và sử dụng tài nguyên thiên nhiên; đây là nơi trú ngụ và kiếm ăn của các loài cá, động vật quý hiếm có giá trị kinh tế cao.
- Với những kinh nghiệm từ nhiều năm, chắc chắn rằng sông Đồng Nai, đoạn từ Hóa An đến Bến Gỗ là vùng đất ướt, nhạy cảm môi trường, và là hệ sinh thái nhạy cảm dễ biến đổi khi có tác động của con người.
- Nhìn từ góc độ sinh thái học, một dòng sông thực hiện các chức năng cung cấp oxy, dưỡng chất, đào thải chất độc, liên kết giữa các cơ quan và thành phần trong tự nhiên làm cho phát triển hài hòa trong mối liên hệ hữu cơ với nhau.

**(2) *Khôi phục và phát triển thảm thực vật ven bờ, giải pháp sinh thái tốt nhất cho dự án kè cải tạo cảnh quan ven sông.***

- Để đánh giá “sức khỏe” dòng sông, thứ nhất cần xem xét sự phát triển và khả năng sống của thảm thực vật ven bờ như một cái áo bảo vệ giữa dòng sông với các khu vực đất đô thị bên trong đặc biệt là nơi đang phát triển với các khu công nghiệp và khu dân cư đông đúc của các thành phố như Biên Hòa ngày nay thì hệ thực vật ven sông là rất cần thiết cho việc bảo vệ nguồn nước sông và sức khỏe của sông.
- Muốn cho dòng sông khỏe mạnh, hoạt động tốt, đảm bảo chức năng cung cấp nước sạch và dinh dưỡng cho cộng đồng dân cư vùng hạ lưu thì cần duy trì càng nhiều càng tốt thảm thực vật ven bờ kể cả nơi đã bị cứng hóa hay những nơi còn mềm và vùng nông ven bờ gọi là vùng đất ngập nước ven bờ. Đặc biệt là ở những cồn cát, đất nổi, cù lao giữa ngã ba sông như Cù Lao Phố... thì thảm thực vật tự nhiên ven bờ này giữ chức năng phòng hộ, giúp cho bảo vệ lưu vực, lưu giữ nước mưa tràn từ bờ ra ngoài một cách hiệu quả, chống xói mòn, bổ sung nước ngầm, điều hòa nguồn nước mặt,... Các vùng thực vật ven bờ này có mối quan hệ rất hữu cơ với sức khỏe dòng sông: như một “van an toàn” trong việc tràn, tích nước lũ và cấp nước cho dòng sông, hình thành sự đa dạng sinh học (ĐDSH) quý giá và nguồn lợi thủy sản dồi dào nuôi sống hàng triệu triệu người trong lưu vực. Thảm thực vật tự nhiên ven sông mang tính đặc trưng cho từng lưu vực sẽ mang lại giá trị kinh tế - xã hội quan trọng, cần được công nhận và bảo vệ, cũng như là “lá gan sinh thái” giúp lọc chất ô nhiễm từ bên trong đất ra ngoài.
- Hiện tại khu vực dự án lấp sông phía bờ bên kia của dự án, hay khu vực Cù Lao Phố, dưới chân cầu Gành... còn lưu giữ khá nhiều đại diện của thảm thực vật ven bờ nguyên thủy như các cây bần chua, các loài cây thuộc chi ficus họ dâu tằm, cây tràm, cây lá náng, cây ráng... hay như ngay bên cạnh dự án lấp sông tại khu vực Đình thờ Phước Lư cũng còn lưu giữ lại

một nhóm cây xanh cổ thụ hàng trăm năm tuổi như cây dầu lông, cây gõ mật, sao đen, dầu rái đó là loài cây đặc trưng ven sông, chịu được ngập, cây giữ bờ, và là những nhân chứng lịch sử cho một thảm thực vật ven bờ sông giàu có về đa dạng sinh học trước đây. Việc duy trì sự có mặt của đai thực vật ven bờ tự nhiên trong vùng đất ngập nước ven sông như vậy có ý nghĩa rất quan trọng cho sức khỏe của con sông đặc biệt là vùng nhạy cảm môi trường như đoạn từ cầu Hóa An đến Bến Gỗ như đã phân tích ở trên.

- Vậy dự án “Cải tạo cảnh quan và phát triển đô thị ven sông Đồng Nai, tại Phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai” có thực sự là một công trình cải tạo cảnh quan ven sông Đồng Nai với đúng nghĩa của nó hay không?
- Dưới góc độ quản lý và sinh thái nhân văn, sức khỏe của dòng sông cần đảm bảo bởi các yếu tố quy hoạch tổng thể toàn lưu vực theo định hướng bảo vệ môi trường lưu vực và phát triển bền vững, hài hòa lợi ích giữa các địa phương, giữa các mục tiêu và hoạt động sử dụng tài nguyên trên lưu vực; hướng đến quy hoạch xây dựng thân thiện với môi trường và cộng đồng. Tại sao chủ đầu tư và chính quyền địa phương Tỉnh Đồng Nai lại không chú ý và bỏ qua việc cải tạo cảnh quan ven sông Đồng Nai bằng cách xây dựng một hành lang thảm thực vật xanh ven bờ như bản thân con sông Đồng Nai đã có từ hàng trăm năm trước đây? Tại sao những thảm thực vật xanh ven bờ khu vực bờ đối diện và vùng xung quanh dự án vẫn còn sống như một minh chứng đẹp nhất thì lại bị người ta coi thường và bỏ qua? Hình như họ không hiểu và không đánh giá đúng hết được có vai trò và ý nghĩa quan trọng sống còn của thảm thực vật xanh ven bờ và hệ sinh vật thủy sinh của dòng sông. Đó có thể là một quyết định lựa chọn sai lầm kinh khủng cả về môi trường tự nhiên và môi trường sinh thái nhân văn mà thế hệ sau sẽ xem xét đánh giá rút kinh nghiệm.
- Ngày nay, chúng ta đã có đủ cơ sở khoa học để khẳng định khúc sông Đồng Nai, đoạn từ Hóa An đến Bến Gỗ là vùng một vùng đất ướt, mang tính nhạy cảm môi trường đặc biệt, và là một hệ sinh thái rất nhạy cảm dễ bị biến đổi khi có tác động của con người. Vậy thì việc chọn phương án xây dựng một công trình phát triển đô thị đồ sộ ven sông; việc thay thế 7,7 ha diện tích mặt nước sông Đồng Nai bằng một Công trình “lấn sông để đời”, “niềm tự hào của Biên Hòa? Sau khi lấn sông xong, nơi đây sẽ mọc lên 108 căn nhà ở riêng lẻ cao 2-4 tầng, 3 khối chung cư 22 tầng gồm 450 căn hộ chung cư (diện tích sàn 85.600 m<sup>2</sup>), với khách sạn 5 sao 20-22 tầng, cao ốc văn phòng, thương mại dịch vụ 25-27 tầng.... có phải là một bức tranh toàn cảnh đáng mơ ước của Tp. Biên Hòa trong tương lai? Có còn những giải pháp nào tốt hơn cho người dân lựa chọn khi cải tạo cảnh quan ven sông. Một giải pháp thân thiện với môi trường sinh thái với đai rừng ven sông màu xanh, sẽ như 1 cái đai bảo vệ bờ sông và giữ môi trường cho cộng đồng. Giải pháp như dự án lấn sông đang làm sẽ là một đe dọa nghiêm trọng cho sự an bình trong lành của một khúc sông nhạy cảm về môi trường sinh thái, nhạy cảm về văn hóa và lịch sử mảnh đất Miền Đông Nam Bộ này.

### **3.2.1 Tóm tắt kết quả nghiên cứu đánh giá nhanh đặc điểm dòng chảy sông Đồng Nai đoạn từ Bến Đò Trạm đến vùng Hạ Lưu cầu Bửu Hòa**

Lựa chọn khu vực khảo sát: Khu vực khảo sát là đoạn sông dài hơn 5 km chạy qua thành phố Biên Hòa. Trên đoạn sông này có nơi dòng chảy thu hẹp còn khoảng 220 m ở phía thượng lưu (Bến đò ngang) hay nơi rộng gần gấp 4 lần (782m) ở đoạn ngang trụ sở Cty cấp nước.

#### ***Tình trạng chung trước khi thực hiện dự án:***

- Tình trạng chung của dòng chảy đánh giá là hình thái bờ đường bờ sông khá ổn định. Theo tài liệu thì lòng sông trên toàn tuyến là tương đối nông cạn. Nơi sâu nhất là ngang bến đò Trạm (sâu khoảng 10 m), đoạn từ cầu Hóa An tới trên cầu Ghềnh sâu khoảng 5-7 mét. Đoạn ngang cầu Ghềnh có nơi sâu tới 9,5 mét. Đáy sông chủ yếu là cát sạn. Một số nơi có bãi cạn hay cồn nhỏ như cồn Gáo. Các cồn này đã biến mất trên ảnh vệ tinh có từ năm 2000 tới nay.
- Một số công trình kiên cố xây dựng dọc ven sông hơn 40 năm trước đây không đáng kể, ngoại trừ có cầu Ghềnh và cầu Hóa An cùng một số kè nhỏ, tường vây dọc phần bờ sông thuộc P. Quyết Thắng hiện nay. Các công trình mới xây dựng gần đây gồm có cầu Bửu Hòa, cầu Hóa An, bờ kè dọc bờ tả phía Nam cầu Hóa An, nhiều công trình kè – bến bãi quy mô nhỏ của các doanh nghiệp khai thác vật liệu xây dựng.
- Năm 1952, vùng Đông Nam Bộ đã trải qua trận lũ cực lớn thuộc loại có tần suất hiếm 1%. Tại khu dân cư của phường Quyết Thắng gần Đình thờ Phước Lư vẫn có in dấu vết mực nước lũ ngập năm từ 1952 trên tường của một ngôi nhà cũ cao khoảng 3m. Trong những năm gần đây có những đợt lũ lớn vào các năm 1978, 2000. Trong đó, xét riêng về mực nước cao nhất năm tại Biên Hòa thì ta thấy rõ một khuynh hướng đang gia tăng. Đặc biệt là mực nước các năm có mức nước bình thường (từ 2007) cũng đã gần xấp xỉ mức nước lũ tần suất 10% của năm 1978.
- Trên cồn Gáo trước đây vẫn có nhà dân (dài 70-80 m rộng khoảng 20 m) và đã bị xói mất sau những đợt lũ lụt khoảng sau năm 1980. Đồng thời, trong thời gian nhiều năm gần đây thì việc bơm hút cát từ lòng sông diễn ra với quy mô cao, tạo nên các hố sâu. Tốc độ xói mòn bờ sông cũng có khuynh hướng tăng ở dọc bờ tả (cù lao Phố) so với bờ hữu. Trong thời gian gần đây, do thủy điện Trị An xả lũ và có triều cường thì đã gây ra tình trạng ngập úng nghiêm trọng ở Biên Hòa và vùng lân cận, như sau nhiều ngày xả thì ngày 2/10/2012, đập thủy điện Trị An tiếp tục tăng lưu lượng xả lũ từ 1.800m<sup>3</sup>/s lên 2.130m<sup>3</sup>/s đã gây ngập trên diện rộng. Hiện tượng ngập lụt cao bất thường này đã được lặp lại vào năm 2014 với lưu lượng xả nhỏ hơn.

#### ***Tình trạng chung từ khi khởi động dự án lấn sông đến tháng 4/2015***

- Dự án lấn sông được thực hiện bằng giải pháp đổ đá lấn dần dần từ bờ ra sông với ý đồ nắn thẳng lại đoạn bờ sông đã được phình ra 2 bên bờ, bị khoét lõm tự nhiên và khi hoàn thiện người ta sẽ xây lát mái dốc. Trên hiện trạng lấn sông cho thấy nơi lấn ra xa nhất sẽ khoảng 100 mét (nơi đã lấn ra xa nhất vào thời điểm 2/2015 là 97 mét) và dài khoảng 1200 mét. Dự án này được khởi công thực tế vào cuối mùa mưa lũ nên chưa thể thấy rõ được ảnh hưởng trực tiếp của công trình tới chế độ dòng chảy. Tới cuối tháng 3/2015 (thời điểm dừng thi

công), phần lớn diện tích mặt bằng dự án đã được thực hiện, ngoại trừ đoạn bờ dài khoảng 100 mét quanh trụ lấy nước của Nhà máy nước và đoạn bờ kè đình Phước Tứ.

- Địa hình và cấu tạo lòng sông không ổn định. Đặc biệt là có nhiều khối đá xuất hiện khá nông, đồng thời nhiều hố sâu tới 17 – 18 mét (có nhiều khả năng do bơm hút cát tạo nên). Điều này làm cho cấu trúc dòng chảy trở nên rất phức tạp, nhất là khi có lưu lượng lớn vào mùa lũ. Cấu trúc địa chất lòng sông vốn đa dạng, gồm: đá gốc và trầm tích bờ rời là cát, bột sét, làm cho địa mạo lòng sông dễ bị biến dạng khi dòng chảy bị tác động. Có nơi do đá ngầm dưới lòng sông mà dòng chảy bị ép sát bờ tạo nên hố xói sâu sát bờ.
- Kết quả khảo sát bằng máy scan sonar cho thấy lòng sông khu vực ngang bến đò Trạm ở thượng lưu, nơi lòng sông hẹp nhất có dạng U, sâu hơn 18 mét. Xuôi về hạ lưu, đoạn lòng sông rộng ở trên và dưới cầu Hóa An cũng có dạng U với độ sâu nhất hơn 11 mét trong khi đoạn sông này thì rộng hơn 3 lần. Khu vực giữa cầu Hóa An và cầu Ghềnh, đoạn sông rộng hơn 700 mét, có địa hình nền đáy sông khá phức tạp, gồm các khối đá (kiểm chứng mẫu đáy là mảnh đá phong hóa, mảnh laterit) nhô lên cách mặt nước 3 – 6 mét, và những hố sâu tới 18 mét (có thể do khai thác cát). Các khối đá phân bố lệch từ giữa sông sang phía bờ hữu và đẩy chủ lưu về phía bờ tả.
- Đặc biệt đoạn sông chính chảy ngang Cù lao Phố thì có nhiều khối đá ngầm tập trung ở giữa dòng và bên phía bờ hữu đã làm lệch chủ lưu dòng chảy hướng về Cù lao này.

### **Nhận xét**

- Kết quả khảo sát địa chất địa mạo sông, kết hợp số liệu khảo sát bằng khoan địa chất trên bờ thuộc dự án lấn sông cho thấy lòng sông có tiềm ẩn các yếu tố không ổn định, đặc biệt là phần lớn sườn bờ cấu tạo bởi trầm tích mềm, nên dễ bị xói mòn, gây dịch chuyển theo phương ngang. Địa hình đáy sông hiện tại đã khác xa so với những tư liệu phản ánh hơn 40 năm về trước. Đoạn sông mở rộng giữa cầu Hóa An tới đầu cù lao Phố là kết quả của sự phát triển tự nhiên lâu dài của dòng sông. Tại bến đò Trạm, do bị giới hạn bởi vách bờ là đá cứng, nên dòng chảy khoét sâu theo đới vỡ vụn của một đứt gãy địa chất giữa 2 khối nhô là núi đá Bửu Long – Trấn Biên và Hóa An. Tiếp sau đó về hạ lưu, sông chảy qua vùng bờ là trầm tích mềm bờ rời, một phần do nền đá cặn, nên dòng chảy mở rộng theo phương ngang tạo nên các mặt cắt ướt rộng nhưng tương đối nông. Phía trên và dưới cầu Ghềnh có nền đá nông nên tạo nút ngẽn thoát lũ ở đây, và đây là một nguyên nhân tạo nên lạch phụ bao lấy cù lao Phố. Cửa lạch này sâu khoảng 7-9 mét và luồng sâu nhất ép về bờ tả.
- Trên nhánh sông chính qua cầu Ghềnh về qua cầu Bửu Hòa, có xuất hiện đá ngầm tập trung ở phần giữa sông sang bờ hữu. Luồng sâu có hướng áp sát bờ tả (bờ cù lao Phố) và trong thời gian thực địa, mặc dù lưu lượng dòng chảy nhỏ, nhưng vẫn quan sát thấy các xoáy nước tập trung ở phía bờ này. Trong thời gian thực địa (3-4/2015) không có hoạt động khai thác cát sông. Nhưng dấu vết nhiều hố sâu cho thấy hoạt động bơm hút cát đã diễn ra rộng khắp trong khu vực.
- Việc bơm hút cát lòng sông thời gian qua gây ra tác động tiêu cực và tích cực tới chế độ



thủy văn-thủy lực, cụ thể: Làm tăng tiết diện mặt cắt ướt, hay tăng khả năng tiêu thoát cục bộ (tích cực). Làm thay đổi cấu trúc dòng chảy, chủ lưu dẫn tới những tác động ở vùng bờ lân cận, có trường hợp cục đoạn gây hồ xói sát sườn bờ làm tăng nguy cơ sạt lở bờ sông. (tiêu cực).

### ***Đánh giá về địa chất địa mạo và cấu trúc dòng chảy đoạn sông khu vực dự án***

- Đoạn sông có chiều ngang rộng do lịch sử để lại, khi mà lòng sông mở rộng khả năng tiêu thoát nước theo phương ngang bởi nền đá nông không chế xâm cắt sâu. Các khối đá nông phân bố tuy không liên tục, nhưng tập trung ở giữa sông sang phía bờ hữu đã làm dòng chảy có khuynh hướng bị đẩy lệch sang bờ tả và tạo nên đoạn bờ lõm kéo dài ở đây (vốn có nền sườn bờ cấu tạo bởi trầm tích mềm yếu – theo tài liệu khoan địa chất công trình của báo cáo ĐTM).
- Việc dự án lấn hẹp mặt cắt thoát nước tự nhiên và tạo nên sườn mái cứng có thể sẽ:
  - + Gây hiệu ứng tại chỗ:
  - + Ép dòng chảy ra giữa sông. Nhưng nơi này hiện có vách đá cứng nên, vô hình chung sẽ “bóp hẹp” luồng và tăng lưu tốc cục bộ và tính mạch động của dòng chảy tại đây; sẽ làm sâu hơn lòng sông và lòng dẫn ở cửa vào của lạch phụ bao Cù lao Phố.
  - + Dòng hồi lưu sẽ tác động ngược lên chân sườn bờ kè dự án nơi bề dày trầm tích yếu dày tới 14-16m theo báo cáo ĐTM (ngang với cao trình độ sâu lòng sông hiện hữu);
  - + Hoặc ép dòng chảy qua phía hữu vách đá nói trên, tạo nên những xoáy cục bộ dọc bờ hữu;
  - + Tác động xa về phía hạ lưu (từ đầu cầu ghềnh tới đuôi cù lao Phố).
  - + Thay đổi ít nhiều trường dòng chảy, phụ thuộc vào tình hình thực tế của những diễn biến trực tiếp nêu trên và dòng chảy vượt qua hay phân chia như thế nào giữa phía khối đá nằm gần giữa dòng và chéch phía trên cù lao Phố.
  - + Nhưng khuynh hướng xâm thực bờ Cù lao Phố sẽ luôn lớn hơn so với bờ đối diện. Quy mô diễn biến biến dạng sườn mái bờ còn phụ thuộc vào cấu tạo địa chất của chúng, điều này chưa được điều tra trong đợt thám sát này.

**Kiến nghị:** Các điều tra nêu trên là sơ bộ đánh giá nhanh đã cho thấy nhiều vấn đề phức tạp cần làm rõ hơn, như cần khảo sát chi tiết đặc điểm các cấu tạo địa chất lòng sông và sườn mái bờ để xác định các khả năng xói lở khác nhau theo khu vực.

### **3.1.5 Tóm tắt kết quả nghiên cứu xem xét đặc điểm thủy động lực, diễn biến lòng dẫn sông Đồng Nai đoạn từ cầu Hóa An đến cầu Đồng Nai.**

#### ***(1) Đặc điểm chế độ thủy văn***

Lưu vực sông Đồng Nai đoạn chảy qua thành phố Biên Hòa chiếm diện tích khoảng 22,426 km<sup>2</sup> là hợp lưu sông Đồng Nai và sông Bé. Chế độ thủy văn tại khu vực dự án chịu ảnh hưởng của chế độ triều trên sông Đồng Nai. Trong năm dòng chảy sông Đồng Nai được phân ra hai mùa rõ rệt: mùa cạn và mùa lũ. Mùa cạn bắt đầu từ tháng XII năm trước đến tháng VI năm sau gần trùng với mùa khô, mùa lũ bắt đầu vào tháng VII kết thúc vào tháng XI gần trùng với mùa mưa. Kết quả cho

thấy vận tốc và mực nước qua khu vực từ TP. Biên Hòa đến cầu Đồng Nai tương đối lớn từ 1,36- 3 m/s. Lưu tốc có hiện tượng giảm khi qua cầu Ghềnh. Như vậy, với địa hình, bề rộng sông hiện trạng dòng chảy có xu thế được giảm nhiều khi qua khu vực từ cầu Hóa An đến cầu Ghềnh. Do khu vực này bề rộng lòng sông mở rộng và một phần nước được phân vào lạch phụ chảy qua Cù lao Phố. Sau khi qua Cù lao Phố dòng chảy đến khu vực cầu Đồng Nai lại tăng lên do hiện tượng co hẹp. Điều này càng cho thấy sự ảnh hưởng nếu như làm co hẹp bề rộng sông đoạn từ phường Quyết Thắng. Hệ quả có thể dòng chảy không được phân nhiều vào lạch phụ và làm tăng dòng chảy trước ngã ba đến cầu Ghềnh.

### **(2) Lịch sử biến động bờ sông, lòng sông khu vực dự án**

Qua những đánh giá thực tế trên đây (năm 2005) cho thấy khu vực này có lịch sử là những trọng điểm xói, sạt lở và biến động mạnh do đặc điểm cấu trúc địa chất, dòng chảy. Cho đến nay, những biến động này vẫn còn tiếp diễn và có những biến đổi phức tạp hơn.

### **(3) Yêu cầu của các ngành kinh tế- xã hội đối với đoạn sông**

- *Yêu cầu thoát lũ:* Đoạn sông chảy qua khu vực thành phố Biên Hòa vẫn là hướng chính có nhiệm vụ thoát các con lũ lớn. Do không có đê, nhiệm vụ chống ngập lụt không dễ ra, nhưng yêu cầu lòng sông cần phải thông thoát đủ khả năng thoát lũ mà không gây ách tắc nhất là không gây sạt lở bờ nghiêm trọng, bảo vệ an toàn khu dân cư, cơ sở sản xuất, cơ sở hạ tầng của thành phố Biên Hòa ...
- *Yêu cầu về giao thông:* Để đảm bảo an toàn cho các cầu vượt sông này yêu cầu lòng sông khu vực thượng hạ lưu của cầu phải ổn định, kết cấu dòng chảy êm thuận không gây xói cục bộ nghiêm trọng uy hiếp các mố cầu, trụ cầu.
- *Yêu cầu về phát triển đô thị:* Ổn định bờ sông, lòng sông, chống sạt lở ổn định khu dân cư và các cơ sở hạ tầng bằng công trình bảo vệ bờ, chỉnh trị sông kết hợp tạo nên cảnh quan đô thị sạch đẹp, khu du lịch, vui chơi, giải trí ven sông.
- *Yêu cầu về giao thông thủy:* Phải nâng cấp tuyến luồng, ổn định luồng lạch, có quy hoạch các bến bãi, các hệ thống biển báo, phao tiêu dùng cho các phương tiện giao thông thủy.

### **(4) Những vấn đề thủy động lực , biến đổi lòng dẫn trong báo cáo ĐTM và khuyến nghị.**

*Đối với báo cáo Báo cáo đánh giá tác động dòng chảy (do Viện Khoa học Thủy lợi miền Nam thực hiện năm 2008-2009).*

- Đây là báo cáo giai đoạn chuẩn bị dự án, do vậy những nghiên cứu này mới chỉ ở bước phục vụ công tác đầu tư. Chưa phải là báo cáo thuộc giai đoạn thiết kế thi công.
- Trong báo cáo chưa có phần đánh giá từ mô hình toán nên rất khó để mà xem xét đánh giá về kết quả tính toán này đã đầy đủ không?
- Còn một số vấn đề cần làm rõ như: Chế độ thủy lực dòng chảy trong điều kiện hiện trạng; Hệ quả tác động của việc xây dựng các công trình; Các phương án khả thi và phương án chọn; Xây dựng bộ CSDL về thủy lực dòng chảy.

*Đối với Báo cáo đánh giá tác động môi trường (do Viện Môi trường và Tài nguyên làm năm 2014)*

- Có một số thông tin chưa đủ độ tin cậy: Mục tiêu của dự án là “tăng diện tích mặt nước”

nhưng thực tế qua các hạng mục và quy mô đầu tư thì không phải như vậy, (giảm đi); báo cáo đưa ra khối lượng nạo vét 3000 m<sup>3</sup> là con số không đáng tin cậy; Tổng lượng bùn cát vận chuyển sau khi có công trình tăng lên 5 lần so với khi chưa có công trình trong khi đó Q giảm (vì B giảm và V giảm theo báo cáo) -> lượng bùn cát xói mòn ở đầu đó phải tăng lên để được vận chuyển đến khu vực dự án; (báo cáo không xem xét đến số liệu này).

- Có một số thông tin còn thiếu như: Khảo sát địa hình phần thượng lưu? Biến đổi lòng sông trong tương lai? Mức độ lan truyền và ảnh hưởng của các chỉ tiêu nước? Ảnh hưởng đến hành lang đường thủy? ...
- Mô hình tính toán còn nhiều vấn đề cũng chưa đủ tin cậy, phạm vi tính toán còn nhỏ, rất thiếu nhiều dữ liệu đầu vào: *không có phân tích tần suất lũ, cần để chọn năm điển hình cho tính toán; mô hình dòng chảy không được hiệu chỉnh; chưa kết hợp được sự không đồng nhất về vật liệu đáy; đánh đồng tính chất giữa cát và bùn; không có thời gian mô phỏng và tính đặc trưng của khu vực; chưa đánh giá được nguy cơ bồi, xói của các khu vực làm thay đổi tỷ lệ phân lưu giữa hai nhánh sông tại Cù Lao Phố; không rõ kịch bản tính toán; chưa xem xét những tổ hợp bất lợi ví dụ lũ thiết kế, lũ điển hình, kiệt trung bình, kiệt năm điển hình; chưa đánh giá đầy đủ về xâm nhập mặn, an ninh nguồn nước*

#### **(5) Kết luận.**

- Các tính toán và đánh giá về dòng chảy, diễn biến hình thái của Viện MTTN và Viện KHTLMN mới ở mức sơ bộ, chưa phải là một báo cáo khoa học dành cho một dự án thi công.
- Dự án có nhiều khuyết điểm cả về khía cạnh khoa học kỹ thuật (các kết quả nghiên cứu đánh giá về thủy động lực học, diễn biến hình thái, đánh giá tác động môi trường không đáng tin cậy.
- Điều đáng lo ngại nhất là tác động của công trình đến diễn biến lòng sông từ thượng lưu đến hạ lưu khu vực dự án. Các khu vực Cù Lao Phố, cầu Ghềnh, cầu Rạch Cát, cầu Hiệp Hòa là những trọng điểm về nguy cơ bị tác động. Hiện tượng co hẹp dòng chảy, mất cân bằng động lực là một trong những tác nhân gây sạt lở, xói sâu công trình, đặc biệt ở đây địa chất yếu.

#### **Nói tóm lại:**

Xét tổng thể, bất cứ một tác động nào đến lòng sông đều có những ảnh hưởng nhất định, và sự thay đổi về chế độ thủy động lực, diễn biến lòng dẫn là những gì sẽ xảy ra có thể có lợi hoặc có hại đến dòng sông. Dòng chảy trong sông vốn là dòng không đều, không ổn định, nơi mặt cắt thu hẹp thì tốc độ dòng chảy lớn hơn nơi mặt cắt rộng, những nơi đó dưới lòng sông thường có địa chất chịu bào xói lớn hơn. Nơi có cầu, mặt cắt có thu hẹp thì lòng sông và móng cầu đã được gia cố bằng bê tông cốt thép.

Khu vực dự án được mở rộng phình ra rõ rệt từ nhiều năm nay và vì sao nó lại mở rộng đến như thế thì những bức ảnh chụp bằng thiết bị sonar do nhóm chuyên gia của Địa chất là giúp cho chúng ta có phần nào luận cứ khoa học để hiểu rõ nguyên nhân của việc này để từ đó các nhà hoạch định phải điều chỉnh lại.

Một bức tranh rất rõ ràng là cấu trúc trời lên của khối đá trong lòng sông (người dân địa phương gọi là đá hàng) đã gây ra một áp lực tác động trong tự nhiên là phải điều chỉnh về dòng chảy cho nên các lực xoáy này mới thúc vào bờ tả nhiều đến như vậy, và ví thể phân hình ra này đã mở rộng từ nhiều năm rồi. Do vậy việc đổ đá lấp sông làm cho bờ sông co hẹp lại. Như thế tất nhiên là nó sẽ tự nhiên điều chỉnh tiếp dòng chảy ngầm và nguy cơ bị tác động vào vùng hạ lưu như một cú đánh thẳng vào cái mũi của Cù lao Phố, hay vào công trình cầu Ghềnh, kè...) là khó tránh khỏi.

### 3.1.6. Tóm tắt kết quả Tham vấn cộng đồng

Báo cáo ĐTM chỉ trình bày vắn tắt và sơ sài ý kiến tham vấn 20 hộ dân sống ở khu vực thi công. Điều này cho thấy dự án đã không xem xét đầy đủ các khu vực bị ảnh hưởng, xem nhẹ ý kiến của cộng đồng địa phương và tri thức bản địa. Vì vậy, VRN đã triển khai một tham vấn cộng đồng rộng rãi và chi tiết hơn đối với các hộ dân sống ở khu vực dự án, phía bờ sông đối diện, và khu vực hạ lưu.

Qua khảo sát tham vấn 50 hộ, cho thấy có những ý kiến như sau:

- **Mức độ hiểu biết về dự án:** có 4 hộ chưa nghe về dự án, những hộ còn lại đều biết đến dự án và quy mô lấn sông, nhờ tự tìm hiểu. Riêng các hộ ở phường Quyết Thắng đã được chủ đầu tư và UBND phường mời họp vào cuối tháng 4/2015.
- **Sự đồng thuận đối với việc triển khai dự án:** có 5 hộ (10.9%) chưa rõ dự án có gây tác động tiêu cực nào không nên chưa có ý kiến. Tất cả những hộ còn lại (89.1%) đều phản đối dự án với những lý do trong mục 2.3 dưới đây.

#### Quan điểm đối với dự án

##### Về khía cạnh pháp lý:

Dòng sông trước giờ chưa từng bị xâm lấn. Khi có người dân nào thực hiện xâm lấn thì lập tức cơ quan chức năng đến xử lý, với lý do làm ảnh hưởng đường bờ sông và dòng chảy. Nay chính quyền địa phương để lấn sông ở quy mô lớn là điều vô lý và trước sau bất nhất. Việc này **tạo tiền lệ xấu** cho các khu vực khác tiếp tục xâm lấn sông ngòi. Đồng thời người dân mất niềm tin vào chính quyền.

##### Về môi trường sinh thái:

Cộng đồng địa phương đặc biệt lo ngại về *thay đổi dòng chảy và gia tăng xói lở* đường bờ. Nhạy cảm nhất là Cù Lao Phố vì có nền đất cát và đất sét, trực diện với hướng dòng chảy chính. Đồng thời, có dải đá hàng lớn giữa sông chia cắt dòng chảy, hình thành luồng xoáy nước (1) xoáy vào bờ (hình 1). Nên điểm này bị xói lở mạnh nhất và đã làm sạt lở vài căn nhà.



Hình 2: Vị trí các dải đá hàng và xoáy nước

Như vậy, dự án sẽ thu hẹp dòng chảy và làm xoáy nước 2 mạnh hơn, đe dọa bờ sông phường Quyết Thắng và mũi Cù Lao Phố. Đồng thời, lấn sông cũng làm chuyển hướng dòng nước, thay vì chảy vào cầu Rạch Cát thì chuyển về phía cầu Ghềnh, tăng tác động lên mũi Cù Lao Phố và tăng ô nhiễm sông Cái (cầu Rạch Cát).

#### **Về đời sống cộng đồng địa phương:**

Ngoài tác động chính về dòng chảy, cộng đồng cũng lo ngại dự án sẽ làm gia tăng ô nhiễm sông (đã xảy ra); ngập lụt và úng nước do nền đất dự án cao hơn nền nhà các hộ kế cận. Đồng thời, những hộ này cũng bị mất cảnh quan sông và sử dụng nguồn nước sông.

#### **Kết luận**

- Dự án đã rất xem nhẹ việc tham vấn cộng đồng và tri thức bản địa, nên không hề có thông báo gì cho cộng đồng ở Cù Lao Phố và phường Bửu Hòa. Việc họp dân ở phường Quyết Thắng cũng chỉ được tổ chức sau khi có nhiều phản ứng của công luận khiến dự án tạm dừng triển khai.
- Hầu hết người được tham vấn đều phản đối dự án, một số ít người còn lại không có ý kiến vì chưa thấy tác động của dự án.
- Dự án, nếu được tiếp tục triển khai, sẽ tạo tiền lệ xấu về việc lấn chiếm sông ngòi và đánh mất niềm tin của nhân dân vào chính quyền.
- Theo tri thức bản địa và kinh nghiệm của cộng đồng địa phương, dự án sẽ làm thay đổi dòng chảy, gia tăng xói lở và đe dọa Cù Lao Phố. Đồng thời gia tăng ô nhiễm sông, lũ lụt và ngập úng.

### **4. Kết luận và kiến nghị**

#### **Kết luận**

4.1 Tính pháp lý của dự án. Trong bối cảnh khủng hoảng tài nguyên nước, các quy định và chiến lược của Quốc gia đều hướng đến một nền kinh tế xanh, sản xuất xanh, phát triển bền vững với ưu tiên bảo vệ môi trường và cân bằng sinh thái, thì Dự án “*Cải tạo cảnh quan và phát triển đô thị ven sông Đồng Nai, quy mô 8,4 Ha tại phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai*” tỏ ra rất bất hợp lý và có nhiều dấu hiệu vi phạm vào các luật và quy định hiện hành, mà cụ thể như dưới đây:

- Vi phạm vào Luật Tài Nguyên nước 2012 (Điều 9, khoản 4): Quy định về các hành vi bị nghiêm cấm bao gồm: “*đặt vật cản, chướng ngại vật, xây dựng công trình kiến trúc, trồng cây trái phép gây cản trở dòng thoát lũ, lưu thông nước ở các sông, suối, hồ, kênh, rạch.*”
- Luật Bảo vệ môi trường 2014 (Điều 56, khoản 2): “*Tổ chức, cá nhân không được lấn chiếm, xây dựng trái phép công trình, nhà ở trên mặt nước hoặc trên bờ tiếp giáp mặt nước hồ, ao, kênh, mương, rạch; hạn chế tối đa việc san lấp hồ, ao trong đô thị, khu dân cư*”.
- Luật Phòng, Chống Thiên tai 2013 (Điều 12): Quy định về các hành vi bị nghiêm cấm bao gồm: “*Thực hiện hoạt động làm tăng rủi ro thiên tai mà không có biện pháp xử lý,*

*khắc phục, đặc biệt là chặt phá rừng phòng hộ, lấn chiếm bãi sông, lòng sông, tạo vật cản, cản trở dòng chảy”.*

- Luật Giao thông Đường thủy Nội địa (2004, điều 8). Các hành vi bị cấm có ghi rõ: **Phá hoại công trình giao thông đường thủy nội địa; tạo vật chướng ngại gây cản trở giao thông đường thủy nội địa. Xây dựng trái phép nhà, lều quán hoặc các công trình khác trên đường thủy nội địa** và phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa. **Đổ đất, đá, cát, sỏi** hoặc chất thải khác, khai thác trái phép khoáng sản **trong phạm vi luồng và hành lang bảo vệ luồng**; đặt cố định ngư cụ, phương tiện khai thác, nuôi trồng thủy sản trên luồng.
- Nghị định 201/2013/NĐ-CP (Điều 45) qui định chi tiết thi hành một số điều Luật Tài nguyên nước: UBND Tỉnh chỉ có quyền xây dựng, phê duyệt và tổ chức thực hiện các đề án, kế hoạch cải tạo các dòng sông nội tỉnh. Trong khi sông Đồng Nai trải dài trên địa phận 9 tỉnh và thành phố; chịu sự giám sát, điều phối của Bộ Tài Nguyên và Môi trường. Vì vậy, dự án phải có sự tham gia và chấp thuận từ Bộ Tài nguyên và Môi trường.
- Luật Bảo vệ Môi trường (2014, điều 80 - về bảo vệ môi trường đô thị): yêu cầu phải được thực hiện theo nguyên tắc phát triển bền vững, gắn liền với việc duy trì các yếu tố tự nhiên. Ngoài ra, nếu Dự án được phê duyệt theo quy hoạch tổng thể phát triển Kinh tế - Xã hội của tỉnh thì cần xem xét đã có đánh giá môi trường chiến lược (ĐMC) nào được thực hiện và phê duyệt theo quy định của Luật Bảo vệ Môi trường chưa?

4.2 Cần bổ sung các cơ sở khoa học cho Báo cáo đánh giá tác động dòng chảy, sông Đồng Nai đoạn từ cầu Hóa An đến cầu Ghềnh (tháng 10, 2009). Đây là báo cáo làm trong giai đoạn chuẩn bị dự án, do vậy những nghiên cứu này mới chỉ dừng ở bước phục vụ cho công tác đầu tư, chưa phải là báo cáo đánh giá tác động dành cho giai đoạn thiết kế thi công. Nghiên cứu, đánh giá tác động dòng chảy sông Đồng Nai đoạn từ cầu Hóa An đến cầu Ghềnh thuộc thành phố Biên Hòa trên mô hình thủy động lực học, cần làm rõ chế độ thủy lực dòng chảy trong điều kiện hiện trạng của dự án đang ào ào thi công đổ đất đá xuống dòng sông là như thế nào? Cần có nghiên cứu dự báo được hệ quả tác động của việc xây dựng các công trình cũng như đề xuất được các phương án khả thi và phương án chọn; cần thiết phải *xây dựng bộ Cơ sở dữ liệu về thủy lực dòng chảy làm đầu vào cho công tác quy hoạch và thiết kế công trình từ cuối năm 2014.*

4.3 Báo cáo đánh giá tác động môi trường có nhiều khuyết điểm cả về khía cạnh khoa học kỹ thuật và mô tả tác động, dường như không thể chấp nhận được.

Nội dung của báo cáo ĐTM rất sơ sài, thiếu nhiều số liệu, dữ liệu cần thiết của 1 báo cáo ĐTM về các vấn đề quan trọng như thành phần và độ an toàn của đất đá khi đổ xuống dòng sông? không chỉ rõ phần lấn ở đáy sông là bao nhiêu? kết quả phân tích địa chất công trình ? không xem xét tác động thủy lực của các công trình chung quanh? Bỏ qua yếu tố biến đổi khí hậu tác động lên dòng chảy theo như yêu cầu của Luật Tài nguyên Nước, Luật Bảo vệ Môi trường, Luật Phòng, chống thiên tai.

Đặc biệt phần tài nguyên sinh học chưa được cập nhật bổ sung và chưa mô tả rõ. Tần suất tính toán dòng chảy năm mùa lũ và mùa khô không được thể hiện. Phần mô tả những điều kiện kinh tế xã hội cũng vậy, rất thiếu số liệu quan trọng về nguồn sinh kế phụ thuộc vào dòng sông ở địa phương như đánh cá, nuôi trồng thủy sản, lấy nước sinh hoạt, giao thông đường thủy, dịch vụ trên sông... Điều đáng lo ngại nhất là những tác động của công trình lấn sông sẽ ảnh hưởng đến diễn biến lòng sông từ thượng lưu đến hạ lưu khu vực dự án? các khu vực Cù Lao Phố, cầu Ghềnh, cầu Rạch Cát, cầu Hiệp Hòa là những trọng điểm về nguy cơ bị tác động như thế nào? Hiện tượng co hẹp dòng chảy, mất cân bằng động lực là một trong những tác nhân gây sạt lở, xói sâu công trình, đặc biệt ở đây địa chất rất yếu cũng đã bị bỏ qua.

4.4 Khu vực dự án lấn sông là một vùng sinh thái rất nhạy cảm. Dựa trên cơ sở các kết quả quan trắc chất lượng nước khu hệ thủy sinh vật sông Đồng Nai, đoạn từ Hóa An đến Bến Gỗ theo các chỉ tiêu đặc trưng chỉ thị cho môi trường như độ mặn, pH, mối quan hệ giữa các ion BOD<sub>5</sub>; COD... hoặc theo cấu trúc thành phần loài chỉ thị, loài ưu thế của các nhóm thủy sinh vật... từ đó, có thể xác định các đặc điểm của hệ sinh thái đoạn sông Đồng Nai từ Hóa An đến Bến Gỗ là vùng nước chuyển tiếp giữa vùng nước chlorid ở hạ lưu và vùng nước Hydrocarbonate từ thượng nguồn tới Hóa An; nước sông có xu hướng acid hóa do tác động nước thải từ các khu dân cư, các khu công nghiệp và hoạt động nông nghiệp, ngư nghiệp trong lưu vực. Nhiễm bẩn hữu cơ ở mức bản vừa và có xu hướng chuyển sang nhiễm bẩn nặng ở hai bờ và nhánh sông Cái, khu vực Bến Gỗ. Môi trường nước rất đặc biệt, không ổn định, dễ bị biến đổi theo chiều hướng xấu khi có sự tác động của con người.

4.5 **Đánh giá về địa chất địa mạo và cấu trúc dòng chảy đoạn sông khu vực dự án:** Đây là một nghiên cứu quan trọng nhất vì có liên quan đến tác động dòng chảy của dự án, khi mà chính quyền địa phương cho rằng rất ít tác động hoặc không có ảnh hưởng gì. Kết quả nghiên cứu cho thấy địa hình và cấu tạo lòng sông là không ổn định. Những khảo sát địa chất và địa mạo lòng sông và cùng với hình ảnh hiện trường cho thấy dự án lấn sông này chắc chắn làm thay đổi dòng chảy rất nhiều và nguy hiểm cho khu vực Cù lao Phố. Đoạn sông này có chiều ngang rộng phình ra là do lịch sử để lại khi mà lòng sông được mở rộng khả năng tiêu thoát nước theo phương ngang. Do bị thay đổi dòng chảy nên có một điều chắc chắn là khuynh hướng xâm thực bờ cù lao Phố sẽ luôn luôn lớn hơn so với bờ đối diện.

4.6 Mô hình tính toán động lực dòng chảy còn nhiều vấn đề hạn chế, phạm vi tính toán còn nhỏ; thiếu nhiều dữ liệu đầu vào... Do đó các báo cáo đánh giá tác động môi trường chưa cho phép đánh giá được nguy cơ bồi, xói của các khu vực. Không rõ kịch bản tính toán; Chưa xem xét những tổ hợp bất lợi ví dụ lũ thiết kế, lũ điển hình, kiệt trung bình, kiệt năm điển hình; Chưa đánh giá đầy đủ về xâm nhập mặn, an ninh nguồn nước. Điều đáng lo ngại nhất là tác động của công trình đến diễn biến lòng sông từ thượng lưu đến hạ lưu khu vực dự án. Các khu vực Cù Lao Phố, cầu Ghềnh, cầu Rạch Cát, cầu Hiệp Hòa là những trọng điểm về nguy cơ bị tác động. Hiện tượng co hẹp dòng chảy, mất cân bằng động lực là một trong những tác nhân gây sạt lở, xói sâu công trình, đặc biệt ở đây địa chất yếu.

## **Kiến nghị**

- 4.7 Dòng sông Đồng Nai, đoạn chảy qua tp Biên Hòa đang bị xâm hại. Điều này là rất rõ ràng không thể che giấu hay bao biện giải thích gì nhiều hơn được nữa. Cần phải dứt khoát với những hành vi lấn chiếm bờ sông, lấp sông như dự án này. Cần phải có những giải pháp phục hồi lòng sông và bờ sông đã bị vi phạm làm tổn thương như công ty TTP đang làm. Bởi hậu quả tác động về môi trường và xã hội là rất lớn và lòng tin của người dân cũng ảnh hưởng rất nhiều. Cần trả lại dòng chảy vốn có của sông Đồng Nai.
- 4.8 Việc thực hiện dự án cải tạo cảnh quan và phát triển đô thị ven sông Đồng Nai (Phường Quyết Thắng, Tp Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai) có bản chất là dự án chỉnh trị sông có tác động rất nhiều vào dòng sông và xây mới hạ tầng cơ sở. Căn cứ vào quy mô của dự án, đây chính là ý đồ xây dựng một đô thị phát triển trên sông chứ không còn là làm kè ven sông như ban đầu. Dự án này không thân thiện với môi trường và cũng không phù hợp với hoàn cảnh xã hội xung quanh dự án. Nếu triển khai dự án này có thể sẽ gây ra những sự mất bình đẳng về mặt sử dụng tài nguyên. Khi đó, chỉ có những người nhiều tiền mua nhà trong dự án của Công ty Toàn Thịnh Phát mới được hưởng lợi từ cảnh quan ven sông. Còn người dân sống từ lâu đời tại ngã ba sông và trong Cù lao Phố sẽ khó tiếp cận với môi trường và tài nguyên tự nhiên.
- 4.9 Việc xây dựng một công trình trên sông Đồng Nai dù ở bất cứ địa phương nào cũng sẽ tác động đến các địa phương khác trong toàn lưu vực. Việc độc quyền quyết định cấp phép cho Công ty Toàn Thịnh Phát lấp một phần sông Đồng Nai mà không báo cáo với các cơ quan Trung Ương, Bộ, chính quyền của các địa phương khác trong lưu vực là mạo hiểm và để lại tiền lệ xấu. Dòng sông Đồng Nai đoạn chảy qua tp Biên Hòa là tuyến giao thông thủy, là huyết mạch, tuyến thoát lũ và nguồn tài nguyên nước cho các địa phương cho nên tỉnh Đồng Nai phải có trách nhiệm bảo vệ.
- 4.10 Đề nghị Ủy ban Bảo vệ môi trường và lưu vực sông Đồng Nai, Quốc Hội, Thủ tướng chính phủ, thảo luận và sớm có giải pháp ngăn chặn và “cứu” con sông Đồng Nai trước nguy cơ bị khai thác quá mức như vậy. Dù UBND Tỉnh Đồng Nai có đưa ra bất cứ lý do nào cũng không thể bao biện cho một sự thật rằng địa phương này và tác giả của công trình lấn sông đang xâm hại đến dòng sông nuôi sống 20 triệu người và cội nguồn cảnh quan vùng Miền Đông Nam Bộ thân yêu của cả nước./.

Thành phố Hồ Chí Minh ngày 10 tháng 5 năm 2015  
Đại diện cho nhóm chuyên gia tư vấn khoa học của VRN  
**TS. Vũ Ngọc Long**